

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ : Sân bay Đà Nẵng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
Điện thoại : 0236 6250545 - Fax : 0236 3826133 – Email : masco@dng.vnn.vn

THÔNG BÁO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi : Quý Cổ Đông Công Ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MASCO) trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau :

Thời gian tổ chức Đại hội : Vào lúc 08 giờ 00 thứ sáu ngày **21/4/2017**.

Địa điểm : Phòng họp C.ty,Sân bay Đà Nẵng, quận Hải châu thành phố Đà Nẵng.

Ngày chốt danh sách cổ đông : **29/3/2017**

Thành phần tham dự : Cổ đông có sở hữu cổ phần của Công ty MASCO tại ngày chốt danh sách Cổ đông.

Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Người được ủy quyền phải xuất trình CMND khi tham dự Đại hội, người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba. Mẫu giấy ủy quyền nhận tại Thư ký Công ty.(hoặc download mẫu trên trang Web: masco.com.vn) .

Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội : Từ **15/4** đến **20/4 /2017**.

Cổ đông đăng ký tham dự hay ủy quyền vui lòng đăng ký tại : Thư ký HĐQT

Tài liệu Đại hội : Quý cổ đông vui lòng truy cập trang Web : masco.com.vn.

(hoặc nhận tại thư ký Ban tổ chức Đại hội). Cổ đông tham dự đại hội vui lòng đem theo CMND hoặc hộ chiếu.

Nội dung chính Đại hội :

- +Thông qua báo cáo SXKD, Báo cáo tài chính năm 2016 (đã được kiểm toán)
- +Thông qua kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2017; Kế hoạch 3 năm 2017-2020.
- +Thông qua báo cáo sửa đổi Điều 5.1 Điều lệ Công ty V/v tăng vốn điều lệ.
- +Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016
- +Thông qua Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017
- +Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2017
- +Thông qua ĐHĐCĐ chấp thuận việc HĐQT Bổ nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Trần Thanh Hải thay thế Bà Phan Thị Hồng Liên theo Điều 24 mục 4 khoản f Điều lệ Công ty.(Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức).
- + Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Thông báo này thay cho thư mời

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ với Ông Đoàn Hồng Ảnh – Thư ký HĐQT theo số điện thoại : 0903529779.

Trân trọng thông báo ./.

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 3 năm 2017

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Tuấn



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG
THỨ SÁU, NGÀY 21 /4/2017

Thời gian	Nội dung chương trình làm việc	Thực hiện
7h40-8h00 8h00-8h30	<p>Chuẩn bị và Khai mạc :</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tiếp đón Cổ đông. (K.tra tư cách CD, Phát phiếu B. quyết) -Chào cờ,tuyên bố lý do,giới thiệu và mời Chủ tọa lên l.việc. -Chủ tọa chọn Ban thư ký và Ban kiểm phiếu. -Giới thiệu nguyên tắc và thủ tục của ĐH thường niên 2017. -Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông. -Thông qua Quy chế Đại hội.; -Biểu quyết thông qua việc tiến hành ĐH. 	<p>Ban tổ chức</p> <p>Chủ tọa Thư ký C.ty Đ/c Nam Chủ tọa -</p>
8h30-10h3000	<p>Các nội dung thảo luận và thông qua :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của HĐQT về : -Báo cáo tài chính năm 2016, phương án phân phối sử dụng lợi nhuận và các quỹ của Công ty. -Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và định hướng kế hoạch SXKD, Đầu tư năm 2017.Kế hoạch 3 năm 2017-2020. -Báo Cáo của Ban kiểm soát. -Đại hội Thảo luận 	<p>Chủ tọa - - -</p>
10h30-11h00	<ul style="list-style-type: none"> - Biểu quyết các nội dung : -Thông qua báo cáo SXKD, Báo cáo tài chính năm 2016 (đã được kiểm toán) -Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017.- KH 2017-2020. -Thông qua báo cáo sửa đổi Điều 5.1 Điều lệ Cty v/v tăng vốn điều lệ. -Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016 -Thông qua Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017 -Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2017 	<p>Đ/c Dũng BKS Chủ tọa - - - - - -</p>
11h00-11h30	<ul style="list-style-type: none"> - Bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT : -Thông qua ĐHĐCĐ chấp thuận việc HĐQT Bổ nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Trần Thanh Hải thay thế Bà Phan Thị Hồng Liên theo Điều 24 mục 4 khoản f Điều lệ Công ty.(Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức). - Thông qua tờ trình v/v bầu cử bổ sung HĐQT nhiệm kỳ III - Thông qua Quy chế đề cử-ứng cử-Bầu cử bổ sung HĐQT -Giới thiệu Danh sách đề cử bổ sung vào HĐQT -Các cổ đông đề cử, ứng cử -Thông qua Danh sách đề cử, ứng cử bổ sung vào HĐQT. -Tiến hành Bầu cử bổ sung HĐQT. Và Công bố kết quả bầu cử. -Thành viên bổ sung HĐQT nhiệm kỳ(2016- 2021) Ra mắt. 	<p>Chủ tọa Thư ký C.ty Chủ tọa Chủ tọa -</p>
	<p>Bế mạc :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 - Bế mạc ĐH 	<p>Ban kiểm phiếu</p> <p>Thư ký ĐH Ban TC</p>



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---oOo---

Ngày tháng năm 2017

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi : HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng

1. Bên ủy quyền:

Ông (Bà) :
CMND / hộ chiếu/ số : cấp ngày:..... tại:.....
Địa chỉ : Điện thoại :
Mã số cổ đông : Số cổ phần hiện có :

2. Bên nhận ủy quyền:

Ông (Bà).....
CMND/ hộ chiếu số:..... cấp ngày:..... tại:.....
Địa chỉ: Điện thoại:.....

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức ngày 21/04/2017. của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MASCO).

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

----- *** -----

PHIẾU XÁC NHẬN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

Kính gửi : Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng.

Tôi tên là :

CMND số : Cấp ngày:..... Nơi cấp :

Địa chỉ thường trú :

Số điện thoại :

Email :

Tôi xác nhận sẽ đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 được tổ chức vào ngày 21/4/2017 của Quý Công ty.

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2017

Cổ đông
(ghi rõ họ và tên)

BÁO CÁO

Của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường
niên năm 2017 Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

Kính thưa : ĐẠI HỘI ĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Ngày 21/10/2016 Đại hội cổ đông bất thường năm 2016 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng đã thông qua Nghị quyết của Đại hội về bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ SXKD, đầu tư và các nhiệm vụ khác cho năm 2016.

Trên cơ sở Nghị quyết đại hội, HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết để triển khai việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành và bộ máy Công ty thực hiện các mục tiêu do Đại hội đề ra.

Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng xin Báo cáo trước ĐHCĐ thường niên năm 2017 các nội dung chính như sau :

Phần thứ nhất

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG NĂM 2016

1. Việc lãnh đạo thực hiện mục tiêu SXKD :

* Tình hình kinh tế trong nước:

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2016 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm. Thị trường, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp, thương mại toàn cầu chưa có dấu hiệu phục hồi. Theo báo cáo của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), giao dịch thương mại toàn cầu trong nửa đầu năm 2016 đã giảm xuống mức thấp nhất trong 6 năm qua. Bình quân năm năm 2016 so với cùng kỳ năm trước : CPI tăng 2,67%; Lạm phát cơ bản tăng 2,1% ; Khách quốc tế đạt trên 9,5 nghìn lượt người, tăng 34,2%, trong đó đường hàng không đạt 8,14 nghìn lượt người, tăng 39,7%.

* Tình hình kinh tế thế giới :

Kinh tế Mỹ phục hồi nhưng đang chậm lại, kinh tế Trung Quốc tiếp tục giảm tốc; các nền kinh tế chủ chốt trong EU tăng trưởng yếu; kinh tế Nhật Bản tăng trưởng không đạt như kỳ vọng. Thị trường, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp, thương mại toàn cầu chưa có dấu hiệu phục hồi. Các yếu tố trên đã tác động đến kinh tế nước ta, nhất là hoạt động xuất khẩu và thu ngân sách Nhà nước.

Kết quả SXKD thực hiện năm 2016 của Công ty, cụ thể như sau:

1/ Thuận lợi :

+ Luôn có sự quan tâm tạo điều kiện thuận lợi và chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời của Đảng ủy ; HĐQT ; Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban của TCT Hàng không Việt Nam.

+ HĐQT; Ban Tổng giám đốc luôn phối hợp tốt với Đảng ủy Công ty trong lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ SX-KD.

- Lượng khách quốc tế đi đến quốc nội và quốc tế của các Hãng hàng không tại các sân bay Miền Trung trong năm 2016 vẫn giữ được ổn định và tăng trưởng theo kế

hoạch tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trong Công ty kinh doanh các dịch vụ trong dây chuyền hàng không.

- Công tác đầu tư máy móc trang thiết bị phục vụ sản xuất được thực hiện đúng theo kế hoạch năm 2016.

- Công tác an toàn, an ninh PCCN được tăng cường và đảm bảo tuyệt đối trong những ngày lễ và cao điểm.

2/ Khó khăn :

- Lượng khách quốc nội đi và đến của VNA tại các sân bay Miền Trung không ổn định, có lúc giảm mạnh và một số chuyến bay bị hủy nên hầu hết các đơn vị hoạt động kinh doanh trong dây chuyền hàng không đều gặp nhiều khó khăn.

- Đường bay quốc tế đến và đi từ Đà Nẵng vẫn tăng chậm.

- Giá cung ứng các sản phẩm vẫn không thay đổi trong khi giá nguyên nhiên vật liệu có chiều hướng tăng cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của các đơn vị.

- Lực lượng lao động có nhiều biến động, ảnh hưởng lớn đến công tác đào tạo để đáp ứng công việc sản xuất tại Chi nhánh Nha Trang .

Trước tình hình đó, HĐQT đã có nhiều phiên họp cùng Ban Tổng Giám đốc điều hành bàn các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong SXKD và các giải pháp về nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mở rộng ngành nghề kinh doanh và tăng cường các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh , cụ thể :

Công tác an ninh, an toàn, PCCN, vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được đơn vị đặc biệt quan tâm, thường xuyên củng cố và kiện toàn lực lượng ANAT & PCCC, định kỳ tổ chức kiểm tra, tập huấn và diễn tập do vậy công tác an ninh, an toàn được giữ vững, đặc biệt là trong phục vụ các chuyến chuyên cơ, những ngày lễ, tết,... tuyệt đối an toàn, Công ty đã được chủ động quán triệt triển khai thực hiện các quy định về An ninh của Cục Hàng không Việt Nam và tiến hành kiểm tra toàn diện đối với Công ty và đặc biệt chú trọng kiểm tra đối với các đơn vị sản xuất suất ăn tại Đà Nẵng và Cam Ranh, qua kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh và có biện pháp khắc phục những thiếu sót được phát hiện sau kiểm tra. Trong năm đã phối hợp với Sở Lao động Thương binh & Xã hội Thành phố Đà Nẵng tổ chức tập huấn nghiệp vụ ATVSLĐ cho người lao động trong toàn C.ty.

Quy chế dân chủ và Văn hóa Doanh nghiệp trong Công ty được phổ biến rộng rãi đến người lao động, qua đó đã đưa hoạt động của đơn vị vào kỷ cương, nề nếp và động viên được phong trào thi đua. Luôn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động như chăm sóc sức khỏe, vệ sinh an toàn lao động, môi trường và điều kiện cho người lao động, động viên thăm hỏi kịp thời, hỗ trợ giúp đỡ NLD trong khó khăn, hoạn nạn.

Công tác Cán bộ thường xuyên được rà soát và kiện toàn, trên cơ sở đó đánh giá lại những tồn tại, yếu kém cũng như những thế mạnh của các đơn vị trực thuộc để làm cơ sở cho công tác định hướng quản lý của lãnh đạo, nhằm nâng cao hiệu quả hơn nữa hoạt động SX-KD trong thời gian đến. Tiến hành thực hiện việc rà soát, đánh giá lại lao động trong toàn Công ty và có kế hoạch điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu của từng đơn vị và toàn Công ty.

Triển khai thực hiện tốt công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ theo đúng quy trình và Điều lệ Công ty, (theo nhiệm kỳ 5 năm , 2016-2021) đồng thời rà soát, đánh giá lại năng lực, trách nhiệm và hiệu quả công tác của đội ngũ Cán bộ còn lại, trên cơ sở đó để có kế hoạch điều chỉnh, sắp xếp cho phù hợp với nhu cầu của từng đơn vị và toàn Công ty. Thường xuyên quan tâm công tác tiền lương theo hướng tăng và khuyến khích người lao động.

Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ năm 2016 cho tất cả Cán bộ, công nhân viên trong Công ty, thực hiện đúng thoả ước lao động đã ký kết giữa người lao động và người sử dụng lao động.

Thường xuyên quan tâm và chú trọng công tác đào tạo, tăng cường công tác kiểm tra giám sát chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành theo các quy trình quản lý đã ban hành. Ứng dụng, triển khai và phát huy tốt hệ thống quản lý trang Web và mạng nội bộ trong điều hành SXKD.

- Công ty đã khẳng định và giữ vững thương hiệu của mình, nhất là từ khi tham gia sàn chứng khoán Hà Nội, đã từng bước nâng cao vị thế của Công ty trên thương trường, được nhiều nhà đầu tư quan tâm chú ý.

- Hoàn thành thủ tục xin cấp đất dự án mở rộng Khu chế biến suất ăn Cam Ranh. Và đã tiến hành khởi công xây dựng công trình trong tháng 10/2016.

- Hoàn thành công tác điều chỉnh một số chỉ tiêu chính của kế hoạch 2016 của Công ty để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế hiện nay tại đơn vị trình TCT HKVN-CTCP phê duyệt.

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường 2016 và ĐH đã thông qua chủ trương :

+Triển khai thực hiện đầu tư theo kế hoạch năm 2016, như :

- Hoàn thành Xây dựng Khu chế biến suất ăn hàng không Phú Bài ;

- Hoàn thành đầu tư thiết bị bếp suất ăn Đà Nẵng, Cam Ranh;

- Triển khai kế hoạch nhận xe vận chuyển suất ăn trong tháng 10/2016.

-Lập dự án tiền khả thi thuê đất tại sư đoàn 372 để xây dựng nhà chế biến suất ăn Đà Nẵng phục vụ trong giai đoạn 2017-2021 trình Đại hội đồng cổ đông bất thường 2016 xem xét thông qua chủ trương.

- Hoàn thành công tác đánh giá chất lượng nội bộ tại Văn phòng công ty, xí nghiệp suất ăn Đà Nẵng và 2 chi nhánh Nha Trang, Phú Bài và triển khai công tác khắc phục phòng ngừa. Hoàn thành tái cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 của Công ty.

- Công tác kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm được duy trì thường xuyên; Thực hiện tốt chính sách tiết kiệm, chấp hành quy định và kỷ luật lao động trong toàn Công ty .

- Đánh giá tình hình cạnh tranh hiện nay của các hãng taxi và đề ra các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của taxi Hàng không; Điều chỉnh chỉ tiêu phương án khoán kinh doanh thương mại cho XN thương mại và dịch vụ Đà Nẵng; Tiến hành định mức nhiên liệu cho tất cả các xe vận chuyển suất ăn tại Công ty và định mức nguyên vật liệu chế biến suất ăn tại Cam Ranh nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh tại các đơn vị.

- Nghiên cứu thị trường, tìm kiếm đối tác cung cấp để bổ sung nguồn hàng kinh doanh thương mại của Công ty. Tổ chức chào hàng cạnh tranh cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho toàn công ty nhằm kiểm soát ổn định giá đầu vào, tăng hiệu quả kinh doanh ;

- Công tác đầu tư theo kế hoạch 2016 :

- Triển khai công tác kế hoạch làm việc với UBND thành phố, Sở giao thông vận tải Đà Nẵng xin tăng đầu xe hoạt động kinh doanh taxi của Công ty từ 100 xe lên 150 xe.

- Triển khai thực hiện đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đầu tư năm 2016 như : Đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, trạm biến áp, đầu tư xe taxi....

- Các công tác khác: Tổ chức Ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán; Thực hiện tốt việc chuyển xếp lương mới cho Người lao động trong toàn Công ty ;Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ và diễn tập PCCC tại Trụ sở Công ty;

Lãnh đạo BCH quân sự Công ty thực hiện tốt công tác quân sự địa phương đã được BCH quân sự TCT và Quận đội Hải Châu thành phố Đà Nẵng trực tiếp triển khai.

Với sự nỗ lực phấn đấu của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và tập thể CBCNV trong SXKD, Công ty đã hoàn thành vượt mức Kế hoạch SXKD do Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2016 giao với kết quả của các chỉ tiêu chính như sau :

+Tổng doanh thu	:	299.765.469.989 đ, đạt: 109,28% KH năm
+Tổng lợi nhuận sau thuế	:	44.664.210.089đ, đạt: 106,71% KH năm.
+Vốn chủ sở hữu	:	30.088.160.000đ
+Thu nhập bình quân/người	:	7.627.899đ/ng/tháng, đạt: 103,78% so với KH năm.
+Lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	:	144,42%, đạt: 105,89 % KH năm.
+Lãi cơ bản /Cổ phiếu	:	14.442 đ/CP

2. Công tác Quản trị doanh nghiệp và sinh hoạt của HĐQT :

+ Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, HĐQT họp quý/1 lần. Chủ tịch HĐQT còn thường xuyên trao đổi với các thành viên HĐQT, Trưởng ban KS về các vấn đề về tổ chức nhân sự, các chủ trương, chiến lược phát triển, các nảy sinh trong quá trình SXKD để tập hợp trí tuệ và để có sự đồng thuận cao trong công tác quản trị Công ty.

+ HĐQT đã nắm bắt sâu sát hoạt động điều hành của Công ty. Định hướng cho hoạt động của Công ty đi đúng mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ được Đại hội cổ đông thông qua.

+ Chủ tịch HĐQT đã chủ động có các buổi tiếp xúc, làm việc với các cổ đông có vốn lớn tại Công ty nhằm tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ Công ty trong quá trình SXKD và quản trị doanh nghiệp.

+Năm 2016 HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết trong chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ SXKD đúng theo qui định của điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và đã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết đó. Đặc biệt là tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2016 đã kịp thời bổ sung nhiệm vụ và điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2016.

3. Tồn tại :

+Do ảnh hưởng của các yếu tố khách quan chi phối nên Công ty chưa thực hiện được việc Đầu tư Nhà xưởng sản xuất suất ăn mới tại Sân bay Đà Nẵng.

+Việc chậm trễ triển khai dự án xây dựng nhà máy chế biến suất ăn tại cảng HKQT Đà Nẵng do chưa được cấp đất sẽ là một hạn chế lớn về ưu thế cạnh tranh với các đối thủ tiềm năng.

4. Mục tiêu nhiệm vụ của HĐQT năm 2017 :

Năm 2017, tình hình hoạt động SX-KD của Công ty sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn do tồn tại và tiềm ẩn những yếu tố không thuận lợi sẽ ảnh hưởng đến kết quả chung của đơn vị ; Tình hình chung về kinh tế xã hội của Đất nước vẫn còn nhiều khó khăn, sức

hồi phục chậm ; Tổng Công ty HKVN tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm nội bộ và việc cạnh tranh quyết liệt trong kinh doanh tại Cảng hàng không sẽ gây nhiều khó khăn cho Công ty trong phát triển SX-KD của các ngành dịch vụ & thương mại, taxi, quảng cáo, v.v...; đặc biệt là kinh doanh suất ăn hàng không đã xuất hiện thêm nhiều đối thủ cạnh tranh mới tại 1 số cảng hàng không ; Các đối thủ hiện hữu nay đã lớn mạnh và sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc chia sẻ thị phần kinh doanh của Công ty và dự báo mức độ cạnh tranh của cả Công ty sẽ diễn ra rất gay gắt và quyết liệt.

Để hạn chế những khó khăn bất lợi và đáp ứng được những yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, năm 2017 HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ chính trị trọng tâm sau đây :

***Về kế hoạch sản xuất kinh doanh :**

HĐQT Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành có các biện pháp tích cực, hiệu quả. Bám sát yêu cầu của thị trường, chuẩn bị tốt các nguồn lực và các điều kiện sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

Duy trì và nâng cao chất lượng các loại hình kinh doanh dịch vụ hiện có, đồng thời phát triển và mở rộng các loại hình dịch vụ mới khi có điều kiện khả thi, trong đó chú trọng các dịch vụ liên quan trong dây chuyền vận tải Hàng không mà Công ty có nhiều lợi thế.

Tập trung chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ và đúng pháp luật đối với việc thực hiện các dự án đầu tư.

Trong điều kiện thị trường phát triển và sức cạnh tranh cao, cần không ngừng hoàn thiện, nâng cao hiệu quả của hệ thống quản lý, chất lượng dịch vụ ; Thường xuyên kiểm tra quản lý và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008 tại các đơn vị trong toàn Công ty. Tuyệt đối giữ vững an ninh, an toàn trong toàn Công ty. Bảo đảm đời sống và việc làm cho CBCNV, duy trì thực hiện tốt các chính sách liên quan đến quyền lợi của người lao động, nhất là thu nhập cho người lao động, khuyến khích và thu hút nhân tài.

Trước tình hình đó, định hướng chiến lược của Công ty là :

- *Giữ vững tăng trưởng ổn định, không ngừng đa dạng hóa các loại hình kinh doanh đã xác định là chiến lược của Công ty, đó là các lĩnh vực kinh doanh liên quan đến dây chuyền vận tải hàng không, kinh doanh xe taxi, đào tạo dạy nghề và kinh doanh thương mại tại các Cảng hàng không Miền Trung.*
- *Phấn đấu tất cả các đơn vị kinh doanh thuộc công ty đều có mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận tối thiểu 5% so với thực hiện năm 2016.*
- *Bảo đảm tình hình tài chính an toàn , lạnh mạnh, quản lý chặt chẽ công nợ.*
- *Tăng cường mối quan hệ hỗ trợ, hợp tác và cung ứng sản phẩm nội bộ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Phát triển dịch vụ liên kết với các đơn vị cùng ngành nghề hoặc trong khối dịch vụ nằm trong dây chuyền vận tải hàng không của VNA.*
- *Ưu tiên nguồn vốn đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng của các dự án phục vụ các dịch vụ thuộc dây chuyền vận tải hàng không nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đảm bảo phát triển bền vững của Công ty.*

Phần thứ hai
CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐẠI HỘI THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2016.

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 (Đã kiểm toán)

Đơn vị tính : đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016
1	Tổng thu nhập	299.765.469.989
a	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	296.112.017.967
b	Doanh thu hoạt động tài chính	549.733.321
c	Thu nhập khác	3.103.718.701
2	Tổng chi phí	244.141.685.950
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	55.623.784.039
4	Điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế	513.698.001
5	Tổng lợi nhuận chịu thuế (3+4)	56.137.482.040
	Trong đó : - Lợi nhuận chịu thuế TT đào tạo	2.813.681.453
	- Lợi nhuận chịu thuế của Công ty	53.323.800.587
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	10.959.573.950
	Trong đó : - Thuế TNDN - Trung tâm dạy nghề	294.813.833
	- Thuế TNDN hoạt động SXKD Công ty	10.664.760.117
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN (3-6)	44.664.210.089

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 của Công ty :

Đơn vị tính : đồng

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN 2016:	44.664.210.089
2. Chi trả lợi nhuận cho các thể nhân góp vốn hợp tác kinh doanh tại các Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô	1.210.030.819
3. Lợi nhuận sau thuế 2016 còn lại (1-2):	43.454.179.270
4. Trích lập các quỹ, thưởng và thù lao, trong đó:	4.393.200.000
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty:	3.900.000.000
- Chi thưởng Ban điều hành Công ty:	300.000.000
- Chi thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát:	193.200.000
5. LNST còn lại sau khi trích quỹ, thưởng và thù lao (3-4)	39.060.979.270
6. Tạm ứng cổ tức trong năm 2016, trong đó	24.070.528.000
- Lợi nhuận đã tạm chi trả cổ tức đợt 1/2016 (40%)	12.035.264.000
- Lợi nhuận đã tạm chi trả cổ tức đợt 2/2016 (40%)	12.035.264.000
7. LNST còn lại sau khi tạm ứng cổ tức (5-6)	14.990.451.270
8. LNST các năm trước còn lại chưa chia	464.468.618
9. LNST dự kiến chi trả cổ tức đợt 3/2016 (36%- theo VDL mới: 42.676.830.000), trong đó:	15.363.658.800
- Từ LNST còn lại được phép chia của năm 2016 (mục 7)	14.990.451.270
- Từ LNST còn lại được phép chia của các năm trước (mục 8)	373.207.530
10. LNST còn lại dự kiến chuyển sang năm 2017	91.261.088

- Trong năm 2016 và đầu năm 2017, dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện tạm chi trả cổ tức bằng tiền mặt với số tiền: 24.070.528.000 đồng, tương ứng 80% vốn điều lệ Công ty trong đó:

- + Tổng công ty HKVN : 8.683.240.000 đồng
- + Các cổ đông còn lại : 15.387.288.000 đồng

- Phần lợi nhuận còn lại kết dư đến 31/12/2016 (bao gồm cả Lợi nhuận còn lại của các năm trước chưa chia hết: 464.468.618 đồng), HĐQT đề xuất phương án trả cổ tức bằng tiền mặt với số tiền: **15.363.658.800** đồng, tương ứng 36 % mức vốn điều lệ Công ty (mới tăng thêm từ ngày4/2017 như phương án nêu trên), trong đó:

- + Tổng công ty HKVN : 5.548.554.000 đồng
- + Các cổ đông còn lại : 9.815.104.800 đồng

- Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối: **91.261.088** đồng chuyển sang năm 2017.

4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 :

- Trên cơ sở thực hiện năm 2016 và tình hình khó khăn, thuận lợi về tình sản xuất kinh doanh thực tế của thị trường hiện nay, Hội đồng quản trị đã trình Đại hội những chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau :

4.1. Các chỉ tiêu doanh thu, chi phí :

Đơn vị: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch HĐQT đề nghị	KH ĐHCĐ thông qua	%KH2017/T H2016
1	2	3	4
1. Tổng vốn chủ sở hữu bình quân	43.528.138	43.825.138	140,91%
Trong đó:			
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2017	42.725.180	42.725.180	142,00%
- Vốn chủ sở hữu tăng do phát hành cổ phiếu năm 2017	12.637.020	12.637.020	
2. Sản lượng suất ăn (suất)	2.646.656	2.646.656	106,31%
3. Doanh thu thực hiện	269.017.578	269.017.578	89,74%
4. Tổng chi phí	226.130.599	226.130.599	92,62%
4.1. Tổng quỹ lương	63.159.004	63.159.004	100,00%
5. Lợi nhuận trước thuế	42.886.979	42.886.979	77,10%
6. Lợi nhuận sau thuế	34.573.038	34.573.038	77,41%
7. Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	78,20%	78,20%	55,50%
Thời gian chi trả cổ tức : 3 đợt	Đợt 1 : Tháng 9, đợt 2: tháng 2 năm 2018 và đợt 3 : tháng 6/2018	Đợt 1 : Tháng 9, đợt 2: tháng 2 năm 2018 và đợt 3 : tháng 6/2018	

8. Tổng phát sinh phải nộp NS	16.403.340	16.403.340	80,38%
9. Lao động bình quân	745	745	111.86%
10. Tổng vốn đầu tư trong năm	79.513.000	79.513.000	360,24%
11. Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	59,63%	59,63%	117,58%
12. Tài sản ngắn hạn/Nợ phải trả	56,94%	56,94%	68,26%

4.2. Kế hoạch lao động năm 2017:

Đơn vị tính : người

TT	Cơ cấu lao động	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	So sánh %
A	B	1	2	3=2:1
	Tổng số	740	750	101%
	Trong đó:			
1	Lao động quản lý	25	25	100%
2	Lao động CMNV	95	96	101%
3	Lao động trực tiếp	620	628	101%

4.3. Kế hoạch đầu tư 2017 :

Kế hoạch đầu tư năm 2017:

STT	Danh mục	Thông tin về danh mục đầu tư			Giá trị giải ngân
		Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn CSH	Tiến độ thực hiện	
1	2	3	4	5	10
A	Dự án chuyển tiếp kỳ trước	16,000	8,000	-	16,000
I	Đầu tư trang thiết bị				
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư				
2	Các dự án thực hiện đầu tư				
3	Đầu tư trang thiết bị lẻ				
II	Đầu tư xây dựng cơ bản	16,000	8,000	-	16,000
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư				
2	Các dự án thực hiện đầu tư	16,000	8,000	-	16,000
	Mở rộng Nhà chế biến suất ăn Cam Ranh giai đoạn II	16,000	8,000	Quý 4/2016	16,000
B	Dự án đầu tư mới	63,513	26,061		63,513
I	Đầu tư trang thiết bị	56,940	21,548		56,940
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư				
2	Các dự án thực hiện đầu tư	56,940	21,548		56,940
2.1	Máy móc phục vụ sản xuất	56,440	21,048		56,440
a	Tại Chi nhánh Nha Trang		7,425	-	15,300

		15,300			
	Nâng cấp trạm biến áp	400	400	Quý 1	400
	Kho mát (7 cái)	2,450	1,225	Quý 2	2,450
	Kho đông (2 cái)	2,800	1,400	Quý 2	2,800
	Xe vận chuyển suất ăn	5,500	1,650	Quý 4	5,500
	Thiết bị bếp mở rộng	1,500	750	Quý 2	1,500
	Thiết bị bàn nâng suất ăn	400	400	Quý 2	400
	Dây chuyền nạp suất ăn vào xe đẩy	300	300	Quý 2	300
	Hệ thống rửa dụng cụ	1,300	650	Quý 3	1,300
	Máy giặt công nghiệp	350	350	Quý 2	350
	Máy sấy công nghiệp	300	300	Quý 2	300
b	Tại Suất ăn Đà Nẵng	5,800	1,950		5,800
	Dây chuyền nạp suất ăn vào xe đẩy	300	300	Quý 2	300
	Xe vận chuyển suất ăn	5,500	1,650	Quý 4	5,500
d	Đầu tư khác	35,340	11,673		35,340
	Đầu tư bổ sung xe taxi 10 chiếc 5 chỗ	6,000	1,800	Quý 4	6,000
	Đầu tư bổ sung xe taxi 10 chiếc 7 chỗ	7,600	2,280	Quý 4	7,600
	Đầu tư thay thế xe taxi 17 chiếc 5 chỗ	8,840	2,652	Quý 3	8,840
	Đầu tư thay thế xe taxi 10 chiếc 7 chỗ	7,600	2,280	Quý 3	7,600
	Đầu tư 2 xe 16 chỗ phục vụ tổ lái tiếp viên CXR	2,400	720	Quý 2	2,400
	Đầu tư 01 xe bán tải phục vụ mặt đất tại CXR	600	180	Quý 2	600
	Đầu tư 2 xe 5 chỗ tự động (TT DN Huế và Đà Nẵng)	1,100	561	Quý 1	1,100
	Đầu tư hệ thống lạnh xe suất ăn (6 chiếc)	1,200	1,200	Quý 3	1,200
2.2	Thiết bị, máy móc lẻ khác	500	500	Cả năm	500
II	Đầu tư xây dựng cơ bản	6,573	4,513		6,573
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư	3,000	1,500		3,000
	Xây dựng nhà chế biến suất ăn Đà Nẵng	3,000	1,500	Quý 4	3,000

2	Các dự án thực hiện đầu tư	3,573	3,013		3,573
	Cải tạo sửa chữa tuyến đường nội bộ Cam Ranh	2,253	2,253	Quý 1	2,253
	Xây mới hệ thống xử lý nước thải Cam Ranh	1,120	560	Quý 2	1,120
	Xây dựng nhà kho bánh mì và kho thương mại	200	200	Quý 2	200
	Tổng cộng	79,513	34,061		79,513

- Dự án chuyển tiếp năm 2016 sang năm 2017 : 16,000 tỷ đồng
- Dự án đầu tư mới trong năm 2017 : 63,513 tỷ đồng
- Tổng cộng Kế hoạch 2017 : 79,513 tỷ đồng**

5. Thông qua Kế hoạch SXKD 2017-2020. (Có Kế hoạch kèm theo).

6. HĐQT Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng Báo cáo Đại hội về việc nhất trí chỉnh sửa Điều 5.1 của Điều lệ Công ty như sau :

Điều 5.1 của Điều lệ	Điều 5.1 xin sửa đổi
1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là: 30.088.160.000 VND (ba mươi tỷ không trăm tám mươi tám triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.088.816 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.	1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là: 42.676.830.000 VND (Bốn mươi hai tỷ sáu trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 4.267.683 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.

(Tăng vốn theo NQ Đại hội cổ đông thường niên năm 2016. từ 30.088.160.000 VNĐ lên 42.676.830.000 VNĐ)

7. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

Báo cáo của Ban kiểm soát đã trình bày được các hoạt động mà BKS đã thực hiện trong năm 2016, cơ bản đã đánh giá đầy đủ về hoạt động SXKD của Công ty năm 2016, hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty, công tác đầu tư và quyết toán dự án trong năm 2016 cũng như đánh giá việc tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công ty của Ban quản lý, điều hành trong niên độ 2016, Báo cáo cũng đánh giá được báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế của HĐQT, Công ty và các chế độ chính sách Nhà nước quy định. Bên cạnh đó báo cáo cũng tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 của Công ty.

8.. Thông qua phương án trả thù lao cho HĐQT.BKS năm 2017 : 193.200.000đ

- ✓ Chủ tịch HĐQT: 42.000.000 đ/năm. tương ứng 3.500.000 đ/tháng
- ✓ UVHĐQT : 96.000.000 đ/năm. tương ứng 2.000.000 đ/tháng
- ✓ T.BKS : 21.600.000 đ/năm. tương ứng 1.800.000 đ/tháng
- ✓ UVBKS : 33.600.000 đ/năm. tương ứng 1.400.000 đ/tháng

9. Thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2017 :

Thông qua phương án giao HĐQT chọn Công ty kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty :

+**Công ty THH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam**

-**Địa chỉ văn phòng TP. Hồ Chí Minh:**

Lầu 5, tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận I, thành phố Hồ Chí Minh

-**Địa chỉ văn phòng TP Hà Nội:**

Tầng 7, tòa nhà Lotus, số 2 Duy Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

-**Địa chỉ văn phòng Miền Trung:**

197 Lê Đình Lý, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

10. Thông qua việc HĐQT bổ nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Trần Thanh Hải.

Thông qua ĐHĐCĐ chấp thuận việc HĐQT Bổ nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Trần Thanh Hải thay thế Bà Phan Thị Hồng Liên theo Điều 24 mục 4 khoản f Điều lệ Công ty. (Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức

Với sự đoàn kết thống nhất cao trong HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, sự thông minh sáng tạo, linh hoạt và quyết đoán trong quản trị và điều hành, được các cổ đông đồng lòng ủng hộ nhất định HĐQT, Ban TGD điều hành sẽ vượt qua khó khăn thách thức của năm 2017, thực hiện tốt các mục tiêu đại hội đề ra.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Tuấn



BÁO CÁO

Về việc thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng

Kính gửi : - Hội đồng quản trị - Tổng công ty HKVN-CTCP
- Tổng Giám đốc Tổng công ty HKVN-CTCP

- Căn cứ công văn số 348 /TTr-TCTHK-ĐTMS ngày 01/3/2017 của Tổng công ty HKVN V/v tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đối với các Công ty CP có vốn góp của Tổng công ty HKVN.

- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/5/2015.

Các cán bộ quản lý phần vốn của Tổng Công ty HKVN tại Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng xin ý kiến Tổng công ty HKVN về biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng như sau :

1. Thông qua Lịch tổ chức ĐHĐCĐ, thư mời dự ĐHĐCĐ thường niên 2017 ;

Tài liệu kèm theo : Lịch tổ chức ĐHĐCĐ ; Thư mời dự ĐHĐCĐ thường niên 2017; Nghị quyết HĐQT .

* Ý kiến của cán bộ quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng : **Đề nghị HĐQT nhất trí thông qua.**

2. Thông qua nội dung chương trình cần thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ :

Tài liệu kèm theo : Nội dung ; Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 ;

* Ý kiến của cán bộ quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng : **Đề nghị HĐQT nhất trí thông qua.**

3. Thông qua Báo cáo của HĐQT Công ty gửi ĐHĐCĐ :

Tài liệu kèm theo : Báo cáo của HĐQT Công ty gửi ĐHĐCĐ ;

* Ý kiến của cán bộ quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng : **Đề nghị HĐQT nhất trí thông qua.**

4. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và báo cáo tài chính năm 2016

4.1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và báo cáo tài chính năm 2016 (Đã kiểm toán)

Đơn vị tính : đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016
1	Tổng thu nhập	299.765.469.989
a	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	296.112.017.967
b	Doanh thu hoạt động tài chính	549.733.321
c	Thu nhập khác	3.103.718.701
2	Tổng chi phí	244.141.685.950
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	55.623.784.039
4	Điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế	513.698.001
5	Tổng lợi nhuận chịu thuế (3+4)	56.137.482.040

	Trong đó : - Lợi nhuận chịu thuế TT đào tạo	2.813.681.453
	- Lợi nhuận chịu thuế của Công ty	53.323.800.587
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	10.959.573.950
	Trong đó : - Thuế TNDN -Trung tâm dạy nghề	294.813.833
	- Thuế TNDN hoạt động SXKD Công ty	10.664.760.117
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN (3-6)	44.664.210.089

*Ý kiến của Cán bộ quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng : **Đề nghị HĐQT nhất trí thông qua.**

4.2.Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 của Công ty: (Phân phối cổ tức bằng tiền mặt)

Đơn vị tính : đồng

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN 2016:	44.664.210.089
2. Chi trả lợi nhuận cho các thể nhân góp vốn hợp tác kinh doanh tại các Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô	1.210.030.819
3. Lợi nhuận sau thuế 2016 còn lại (1-2):	43.454.179.270
4. Trích lập các quỹ, thưởng và thù lao, trong đó:	4.393.200.000
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty:	3.900.000.000
- Chi thưởng Ban điều hành Công ty:	300.000.000
- Chi thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát:	193.200.000
5. LNST còn lại sau khi trích quỹ, thưởng và thù lao (3-4)	39.060.979.270
6. Tạm ứng cổ tức trong năm 2016, trong đó	24.070.528.000
- Lợi nhuận đã tạm chi trả cổ tức đợt 1/2016 (40%)	12.035.264.000
- Lợi nhuận đã tạm chi trả cổ tức đợt 2/2016 (40%)	12.035.264.000
7. LNST còn lại sau khi tạm ứng cổ tức (5-6)	14.990.451.270
8. LNST các năm trước còn lại chưa chia	464.468.618
9. LNST dự kiến chi trả cổ tức đợt 3/2016 (36%- theo VDL mới: 42.676.830.000), trong đó:	15.363.658.800
- Từ LNST còn lại được phép chia của năm 2016 (mục 7)	14.990.451.270
- Từ LNST còn lại được phép chia của các năm trước (mục 8)	373.207.530
10. LNST còn lại dự kiến chuyển sang năm 2017	91.261.088

- Trong năm 2016 và đầu năm 2017, dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện tạm chi trả cổ tức bằng tiền mặt với số tiền: 24.070.528.000 đồng, tương ứng 80% vốn điều lệ Công ty trong đó:

- + Tổng công ty HKVN : 8.683.240.000 đồng
- + Các cổ đông còn lại : 15.387.288.000 đồng

- Phần lợi nhuận còn lại kết dư đến 31/12/2016 (bao gồm cả Lợi nhuận còn lại của các năm trước chưa chia hết: 464.468.618 đồng), HĐQT đề xuất phương án trả cổ tức bằng tiền mặt với số tiền: **15.363.658.800** đồng, tương ứng 36 % mức vốn điều lệ Công ty (mới tăng thêm từ ngày4/2017 như phương án nêu trên), trong đó:

- + Tổng công ty HKVN : 5.548.554.000 đồng
- + Các cổ đông còn lại : 9.815.104.800 đồng

- Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối:**91.261.088** đồng chuyển sang năm 2017.

*Ý kiến của Cán bộ quản lý phân vốn nhà nước tại Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng : **Đề nghị HĐQT nhất trí thông qua.**

5.Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2017 :

-Trên cơ sở thực hiện năm 2016 và tình hình khó khăn, thuận lợi về tình sản xuất kinh doanh thực tế của thị trường hiện nay, Hội đồng quản trị đã trình Đại hội những chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau :

5.1. Các chỉ tiêu doanh thu, chi phí :

Đơn vị: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch HĐQT đề nghị	KH ĐHCĐ thông qua	%KH2017/T H2016
1	2	3	4
1. Tổng vốn chủ sở hữu bình quân	43.528.138	43.825.138	140,91%
Trong đó:			
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2017	42.725.180	42.725.180	142,00%
- Vốn chủ sở hữu tăng do phát hành cổ phiếu năm 2017	12.637.020	12.637.020	
2. Sản lượng suất ăn (suất)	2.646.656	2.646.656	106,31%
3. Doanh thu thực hiện	269.017.578	269.017.578	89,74%
4. Tổng chi phí	226.130.599	226.130.599	92,62%
4.1.Tổng quỹ lương	63.159.004	63.159.004	100,00%
5. Lợi nhuận trước thuế	42.886.979	42.886.979	77,10%
6. Lợi nhuận sau thuế	34.573.038	34.573.038	77,41%
7. Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	78,20%	78,20%	55,50%
Thời gian chi trả cổ tức : 3 đợt	Đợt 1 : Tháng 9, đợt 2: tháng 2 năm 2018 và đợt 3 : tháng 6/2018	Đợt 1 : Tháng 9, đợt 2: tháng 2 năm 2018 và đợt 3 : tháng 6/2018	
8.Tổng phát sinh phải nộp NS	16.403.340	16.403.340	80,38%
9. Lao động bình quân	745	745	111.86%
10. Tổng vốn đầu tư trong năm	79.513.000	79.513.000	360,24%
11.Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	59,63%	59,63%	117,58%
12.Tài sản ngắn hạn/Nợ phải trả	56,94%	56,94%	68,26%

5.2. Kế hoạch lao động năm 2017:

Đơn vị tính : người

TT	Cơ cấu lao động	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	So sánh %
A	B	1	2	3=2:1
	Tổng số	740	750	101%
	Trong đó:			
1	Lao động quản lý	25	25	100%
2	Lao động CMNV	95	96	101%
3	Lao động trực tiếp	620	628	101%

5.3 .Kế hoạch đầu tư 2017 :

STT	Danh mục	Thông tin về danh mục đầu tư			Giá trị giải ngân
		Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn CSH	Tiến độ thực hiện	
1	2	3	4	5	10
A	Dự án chuyển tiếp kỳ trước	16,000	8,000	-	16,000
I	Đầu tư trang thiết bị				
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư				
2	Các dự án thực hiện đầu tư				
3	Đầu tư trang thiết bị lẻ				
II	Đầu tư xây dựng cơ bản	16,000	8,000	-	16,000
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư				
2	Các dự án thực hiện đầu tư	16,000	8,000	-	16,000
	Mở rộng Nhà chế biến suất ăn Cam Ranh giai đoạn II	16,000	8,000	Quý 4/2016	16,000
B	Dự án đầu tư mới	63,513	26,061		63,513
I	Đầu tư trang thiết bị	56,940	21,548		56,940
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư				
2	Các dự án thực hiện đầu tư	56,940	21,548		56,940
2.1	Máy móc phục vụ sản xuất	56,440	21,048		56,440
a	Tại Chi nhánh Nha Trang	15,300	7,425	-	15,300
	Nâng cấp trạm biến áp	400	400	Quý 1	400
	Kho mát (7 cái)	2,450	1,225	Quý 2	2,450
	Kho đông (2 cái)	2,800	1,400	Quý 2	2,800
	Xe vận chuyển suất ăn	5,500	1,650	Quý 4	5,500
	Thiết bị bếp mở rộng	1,500	750	Quý 2	1,500
	Thiết bị bàn nâng suất ăn	400	400	Quý 2	400
	Dây chuyền nạp suất ăn vào xe đẩy	300	300	Quý 2	300
	Hệ thống rửa dụng cụ	1,300	650	Quý 3	1,300
	Máy giặt công nghiệp	350	350	Quý 2	350
	Máy sấy công nghiệp	300	300	Quý 2	300
b	Tại Suất ăn Đà Nẵng	5,800	1,950		5,800
	Dây chuyền nạp suất ăn vào xe đẩy		300	Quý 2	300

		300			
	Xe vận chuyển suất ăn	5,500	1,650	Quý 4	5,500
d	Đầu tư khác	35,340	11,673		35,340
	Đầu tư bổ sung xe taxi 10 chiếc 5 chỗ	6,000	1,800	Quý 4	6,000
	Đầu tư bổ sung xe taxi 10 chiếc 7 chỗ	7,600	2,280	Quý 4	7,600
	Đầu tư thay thế xe taxi 17 chiếc 5 chỗ	8,840	2,652	Quý 3	8,840
	Đầu tư thay thế xe taxi 10 chiếc 7 chỗ	7,600	2,280	Quý 3	7,600
	Đầu tư 2 xe 16 chỗ phục vụ tổ lái tiếp viên CXR	2,400	720	Quý 2	2,400
	Đầu tư 01 xe bán tải phục vụ mặt đất tại CXR	600	180	Quý 2	600
	Đầu tư 2 xe 5 chỗ tự động (TT DN Huế và Đà Nẵng)	1,100	561	Quý 1	1,100
	Đầu tư hệ thống lạnh xe suất ăn (6 chiếc)	1,200	1,200	Quý 3	1,200
2.2	Thiết bị, máy móc lẻ khác	500	500	Cả năm	500
II	Đầu tư xây dựng cơ bản	6,573	4,513		6,573
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư	3,000	1,500		3,000
	Xây dựng nhà chế biến suất ăn Đà Nẵng	3,000	1,500	Quý 4	3,000
2	Các dự án thực hiện đầu tư	3,573	3,013		3,573
	Cải tạo sửa chữa tuyến đường nội bộ Cam Ranh	2,253	2,253	Quý 1	2,253
	Xây mới hệ thống xử lý nước thải Cam Ranh	1,120	560	Quý 2	1,120
	Xây dựng nhà kho bánh mỳ và kho thương mại	200	200	Quý 2	200
	Tổng cộng	79,513	34,061		79,513

- Dự án chuyển tiếp năm 2016 sang năm 2017 : 16,000 tỷ đồng
- Dự án đầu tư mới trong năm 2017 : 63,513 tỷ đồng
- Tổng cộng Kế hoạch 2017 : 79,513 tỷ đồng**

*Ý kiến của Cán bộ quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng : **Đề nghị HĐQT nhất trí thông qua.**

6. Thông qua Kế hoạch SXKD 2017-2020. (Có Kế hoạch kèm theo).

*Ý kiến của Cán bộ quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng : **Đề nghị HĐQT nhất trí thông qua.**

7. HĐQT Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng báo cáo Đại hội về việc nhất trí chỉnh sửa Điều 5.1 của Điều lệ Công ty như sau :

Điều 5.1 của Điều lệ	Điều 5.1 xin sửa đổi
<p>1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là: 30.088.160.000 VND (ba mươi tỷ không trăm tám mươi tám triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.088.816 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.</p>	<p>1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là: 42.676.830.000 VND (Bốn mươi hai tỷ sáu trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 4.267.683 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.</p>

(Tăng vốn theo NQ Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 từ 30.088.160.000 VND lên 42.676.830.000 VND)

**Ý kiến của Cán bộ quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng : Đề nghị HĐQT nhất trí thông qua.*

8.Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát :

Báo cáo của Ban kiểm soát đã trình bày được các hoạt động mà BKS đã thực hiện trong năm 2016, cơ bản đã đánh giá đầy đủ về hoạt động SXKD của Công ty năm 2016, hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty, công tác đầu tư và quyết toán dự án trong năm 2016 cũng như đánh giá việc tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công ty của Ban quản lý, điều hành trong niên độ 2016, Báo cáo cũng đánh giá được báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế của HĐQT, Công ty và các chế độ chính sách Nhà nước quy định. Bên cạnh đó báo cáo cũng tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2016 của Công ty.

**Ý kiến của Cán bộ quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng : Đề nghị HĐQT nhất trí thông qua.*

9.Thông qua phương án trả thù lao cho HĐQT.BKS năm 2017 : 193.200.000đ

- ✓ Chủ tịch HĐQT: 42.000.000 đ/năm. tương ứng 3.500.000 đ/tháng
- ✓ UVHĐQT : 96.000.000 đ/năm. tương ứng 2.000.000 đ/tháng
- ✓ T.BKS : 21.600.000 đ/năm. tương ứng 1.800.000 đ/tháng
- ✓ UVBKS : 33.600.000 đ/năm. tương ứng 1.400.000 đ/tháng

10.Thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2017 :

Thông qua phương án giao HĐQT chọn Công ty kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty :

+Công ty THH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam

-Địa chỉ văn phòng TP. Hồ Chí Minh:

Lầu 5, tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận I, thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ Văn phòng Hà Nội :

Tầng 7, tòa nhà Lotus, số 2 Duy Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

-Địa chỉ văn phòng Miền Trung:

197 Lê Đình Lý, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**Ý kiến của Cán bộ quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng : Đề nghị HĐQT nhất trí thông qua.*

11. Thông qua việc HĐQT bổ nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Trần Thanh Hải.

Thông qua ĐHĐCĐ chấp thuận việc HĐQT Bổ nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Trần Thanh Hải thay thế Bà Phan Thị Hồng Liên theo Điều 24 mục 4 khoản f Điều lệ Công ty. (Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức

**Ý kiến của Cán bộ quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng : Đề nghị HĐQT nhất trí thông qua.*

Các văn bản kèm theo :

✓ Nghị quyết HĐQT số 03 /NQ-HĐQT-DVĐN ngày 14/3/2017 về việc Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và các nội dung trình trước Đại hội. - Báo cáo của HĐQT gửi ĐHĐCĐ.

✓ Báo cáo SXKD và Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán.- Phương án phân phối lợi nhuận 2016. - Báo cáo của Ban kiểm soát - Kế hoạch SXKD và Kế hoạch đầu tư năm 2017 – Các văn bản và phụ lục khác kèm theo.

Trên đây là một số nội dung chuẩn bị cho Đại hội thường niên năm 2017 của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.

Các cán bộ quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng kính trình Hội đồng quản trị - Tổng công ty HKVN xem xét và cho ý kiến chỉ đạo để thực hiện.

TM/CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC
TẠI CÔNG TY CP DỊCH VỤ HKSĐ ĐÀ NẴNG

Nơi gửi: -Như trên
-Các ban TC-KT. Đầu tư.
- TCCB-LĐTĐ. P.ĐM & PTĐN
- Lưu



Hồ Quang Tuấn

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng
Tel: 0511. 3.826680 - Fax: 0511.3826133

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Quy chế làm việc
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông
Công ty CP Dịch vụ Hàng không SB Đà Nẵng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2015 thông qua ngày 20 tháng 5 năm 2015.

Để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng bắt đầu, Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Tài liệu kèm theo: Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

Nơi nhận:

-Nhu trên;

-Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Hồ Quang Tuấn

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng
Tel: 0511.3826680 - Fax: 0511.3826133

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CP DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Điều 1. Mục tiêu

Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ pháp luật; -Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, an toàn, trật tự trong quá trình diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

- Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức/cá nhân sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) bất thường;

- Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba. Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định sau:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải là văn bản gốc có đầy đủ chữ ký của người ủy quyền và người nhận ủy quyền;

- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải là văn bản gốc có đầy đủ chữ ký của bên ủy quyền, bên nhận ủy quyền và phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

Điều 3. Trật tự của cuộc họp ĐHĐCD thường niên năm 2017

- Tất cả các cổ đông đến tham dự cuộc họp ĐHĐCD bất thường ăn mặc chỉnh tề;

- Không hút thuốc lá trong Hội trường tổ chức cuộc họp ĐHĐCD bất thường;

- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra cuộc họp ĐHĐCD bất thường.

- Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

Điều 4. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCD thường niên năm 2017.

- **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCD thường niên năm 2017 đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết trong đó ghi mã số biểu quyết, họ và tên cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền), số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu



và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng.

- **Cách biểu quyết:** Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để *tán thành*, hoặc *không tán thành*, hoặc *không có ý kiến* một vấn đề được trình bày tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Ban chủ tọa. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết hoặc giơ Thẻ biểu quyết nhưng không hướng về phía Ban chủ tọa thì được coi là cổ đông đó tán thành.

Thông qua quyết định của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017:

- Các nội dung của Đại hội được thông qua khi đạt được số cổ đông đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết, riêng nội dung sửa đổi Điều lệ là 65% của tất cả cổ đông dự họp cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên chấp thuận.

Điều 5. Trách nhiệm của Chủ tọa:

- Chủ tọa Đại hội được qui định tại khoản 4, điều 19 điều lệ Công ty.

- Chủ tọa Đại hội có các quyền và trách nhiệm sau:

+ Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

+ Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

+ Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

+ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

+ Trả lời hoặc chỉ định thành viên Hội đồng quản trị trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu

+ Giải quyết các vấn đề nảy sinh tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên ;

- Nhanh chóng thông báo cho Ban chủ tọa kết quả biểu quyết.

Điều 7. Trách nhiệm của Tổ thư ký

- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên ;

- Soạn thảo Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

**TM.ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 05 / HDQT - DVĐN

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 4 năm 2017

"Về bầu bổ sung thành viên HDQT"

Kính gửi : QUÝ CỔ ĐÔNG – CÔNG TY CỔ PHẦN DVHK SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (MASCO) xin thông báo đến Quý Cổ đông của Công ty về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2016- 2021 của Công ty như sau :

1. Cuối năm 2016 Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO) không còn là cổ đông của MASCO, theo điều 24 của điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng thì Bà Phan Thị Hồng Liên (Người đại diện của SASCO) không còn tư cách là thành viên Hội đồng quản trị của MASCO nữa.

2. Nghị quyết số 05/NQ-HDQT-DVĐN, ngày 14/3/2017 của Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm Ông Trần Thanh Hải Phó tổng giám đốc Công ty làm thành viên HDQT Công ty theo điều 24 mục 5 của Điều lệ Công ty : "Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực."

3. Công ty sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty vào sáng ngày 21/4/2017. Đề nghị quý cổ đông của Công ty xem xét bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty :

4. Số lượng : 01 ; +Nhân sự : trên cơ sở Nghị quyết bổ nhiệm số 05/NQ-HDQT-DVĐN ngày 14/3/2017 của HDQT Công ty MASCO ; Các quý cổ đông và nhóm cổ đông có đủ điều kiện đề cử, ứng cử nếu tham gia đề cử, ứng cử bầu thành viên HDQT thay thế thì đăng ký và liên lạc với Thư ký Công ty trước ngày 18/4/2017. (Đoàn Hồng Ảnh, tel 090 3529 779)

Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng kính báo đến quý cổ đông biết và Trân trọng kính chào.

Nơi nhận :

- NT
- Các thành viên HDQT
- Ban kiểm soát
- Giám đốc Công ty
- Lưu HDQT, Văn thư .

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HK SÂN BAY ĐÀ NẴNG**



Hồ Quang Tuấn

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 4 năm 2017

QUY CHẾ

BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ 3 (2016-2021)

CÔNG TY CP DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

1. Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017) được thực hiện theo quy định tại Quy chế này.
2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên HĐQT bầu bổ sung

1. Số lượng thành viên bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 3 (2016 - 2021) là Một (01) thành viên.
2. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo nhiệm kỳ của HĐQT và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.
3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021.
4. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT được bầu bổ sung: Thành viên được đề cử hoặc tự ứng cử vào Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
 - b. Cổ đông là cá nhân sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông hoặc cổ đông sở hữu ít hơn 10% tổng số cổ phần, người không phải là cổ đông thì phải tốt nghiệp đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng;
 - c. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp

luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

d. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác

e. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị là người nước ngoài, nhà đầu tư tài chính, người Việt Nam định cư ở nước ngoài không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên hai (02) doanh nghiệp tại Việt Nam và không được giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:

a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng cử viên

b. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên

c. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên

d. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên

e. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung vào HĐQT :

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT bao gồm:

a. Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHĐCĐ);

b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHĐCĐ);

c. Bản sao hợp lệ CMTND/Hộ chiếu;

d. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);

e. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;

f. Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng trước 15h00' ngày 18 /4/2017 theo địa chỉ sau:

- Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng.
- Sân bay quốc tế Đà Nẵng, quận Hải Châu; Thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại : 0903529779 Mr Đoàn Hồng Ảnh, Fax: 0236.3.826133,
- Email: masco@masco.com.vn; honganh816@yahoo.com.

(Nếu hồ sơ là bản fax thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp).

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung vào thành viên HĐQT.

Điều 7. Hình thức và phương thức bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

1. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, tổng số thành viên bầu bổ sung HĐQT là 5 thành viên. Cổ đông A sẽ có tổng số phiếu bầu cử tương ứng với 5.000 phiếu cho 5 ứng cử viên HĐQT.

2. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.

3. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (Bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

(Xem chi tiết ví dụ về phương thức bầu dồn phiếu tại Phụ lục 1).

Điều 8. Tổ chức và giám sát bầu cử

1. Ban Kiểm phiếu:

a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;

b. Ban Kiểm phiếu có 05 thành viên, gồm 01 trưởng ban và 04 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị . ;

2. Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT.;
 - b. Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
 - c. Phân phát và thu phiếu bầu cử;
 - d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - e. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
 - g. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - h. Và các nhiệm vụ liên quan khác;
 - i. Ban Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

1. Phiếu bầu:
 - a. Phiếu bầu do Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số quyền biểu quyết;
 - b. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu bổ sung Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
 - c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
2. Cách ghi phiếu bầu:
 - a. Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
 - b. Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông /đại diện ủy quyền của cổ đông điền số ‘0’ hoặc gạch chéo vào cột ‘Số phiếu bầu’.
 - c. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên, bầu cho tất cả số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
 - d. Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó (= số cổ phần x số thành viên được bầu).
3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:
 - a. Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của

cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

- c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.
4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Phiếu không do Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng phát hành và /hoặc không có dấu của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng; hoặc
 - b. Phiếu gạch xoá, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới) ; hoặc
 - c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc
 - d. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền) ; hoặc
 - e. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông; hoặc
 - f. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Điều 10. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
2. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát;
4. Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban Kiểm phiếu không được gạch xoá, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 11. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định là ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.
2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau hoặc tất cả các ứng cử viên đó không phải là cổ đông của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.
3. Nếu bầu cử không được thành viên bổ sung Hội đồng quản trị thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại.
4. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa được thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc đề khuyết thành viên Hội đồng Quản trị và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b. Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
 - d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
 - e. Kết quả bầu cử;
 - f. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 13. Quyền chất vấn

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 14. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

PHỤ LỤC 1

HƯỚNG DẪN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2016-2021 THEO PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU

(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng)

1. Loại phiếu bầu:

- Phiếu màu xanh da trời : bầu HĐQT

2. Bỏ phiếu: Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT vào thùng phiếu.

3. Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

Ví dụ:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 7 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1.000 \times 5) = 5.000$ phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1.	Ứng viên 1	1.000
2.	Ứng viên 2	1.000
3.	Ứng viên 3	1.000
4.	Ứng viên 4	1.000
5.	Ứng viên 5	1.000
6.	Ứng viên 6	0
7.	Ứng viên 7	0
	Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên (Trường hợp bên dưới là dồn hết cho Ứng viên 2)

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1.	Ứng viên 1	0
2.	Ứng viên 2	5.000
3.	Ứng viên 3	0
4.	Ứng viên 4	0
5.	Ứng viên 5	0
6.	Ứng viên 6	0
7.	Ứng viên 7	0
	Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 7 ứng viên (Nhưng không đều nhau)

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1.	Ứng viên 1	3.000
2.	Ứng viên 2	1.000
3.	Ứng viên 3	200
4.	Ứng viên 4	200
5.	Ứng viên 5	200
6.	Ứng viên 6	200
7.	Ứng viên 7	200
	Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia phiếu bầu của mình cho vài ứng viên (trường hợp bên dưới là dồn cho 02 ứng viên: Ứng viên 2 và Ứng viên 3)

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1.	Ứng viên 1	0
2.	Ứng viên 2	3.000
3.	Ứng viên 3	2.000
4.	Ứng viên 4	0
5.	Ứng viên 5	0
6.	Ứng viên 6	0
7.	Ứng viên 7	0
	Tổng số phiếu bầu	5.000

4. *Phiếu bầu không hợp lệ*

- *Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.*

- *Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.*

- *Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).*

- *Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.*

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra giám sát các mặt hoạt động trong năm 2016 của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.

I/ Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2016 và quý 1/2017 Ban kiểm soát của Công ty đã tiến hành họp định kỳ vào tháng 3/2016, tháng 10/2016 và tháng 3/2017.

- Nội dung của các kỳ họp :

- + Đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- + Đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- + Đánh giá hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2016.
- + Đánh giá tình hình thực hiện các dự án đầu tư của Công ty.
- + Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty niêm yết theo các quy định pháp luật.
- + Thông qua nội dung báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

II/ Các nội dung thực hiện công tác kiểm soát năm tài chính 2016:

- Tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2016.
- Công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty.
- Hoạt động đầu tư của Công ty.

III/ Thảm định báo cáo tài chính năm 2016 :

3.1 Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2016 do Công ty lập được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Miền Trung là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.
- Ý kiến kiểm toán viên về BCTC năm 2016 do Công ty lập chấp nhận và đánh giá là trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các văn bản pháp luật qui định hiện hành.

3.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016

- Một số chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2016 như sau :

Tổng doanh thu	:	299,765 tỷ đồng
Tổng chi phí	:	244,142 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	55,623 tỷ đồng
Thuế TNDN phải nộp	:	10,959 tỷ đồng

(Trong đó TNDN tại Trung tâm dạy nghề : 294,813 tr đồng, Thuế TNDN Cty 10.664 tỷ đồng)

Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	44,664 tỷ đồng
-------------------------	---	----------------

Trong đó lợi nhuận phải chia cho các bên đối tác là cá nhân hợp tác kinh doanh đầu tư tại Trung tâm dạy nghề lái xe Đà Nẵng và Huế : 1,210,030 tỷ đồng, Lợi nhuận còn lại của Công ty là 43,454 tỷ đồng.



Trong năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả, chỉ tiêu doanh thu đạt 109,30% so KH và lợi nhuận sau thuế đạt 106,71% so KH. Các đơn vị Chi nhánh Cam Ranh, Xí nghiệp vận chuyển hành khách, Xí nghiệp thương mại & dịch vụ hàng không, Xí nghiệp sản xuất & cung ứng suất ăn Đà Nẵng có doanh thu và lợi nhuận đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Năm 2016, thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên trong công ty 7,37 triệu đồng tăng 6% so với năm 2015.

Bên cạnh những thành công đã đạt được trong năm 2016, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn còn tồn tại cần phải khắc phục :

- Tính đến thời điểm 31/12/2016 số dư công nợ còn phải thu khách hàng : 17,883 tỷ đồng (tương ứng với 59,44% vốn điều lệ của công ty), giảm 0,15% so với năm 2015, trong đó chủ yếu :

+ Phải thu từ cung ứng SA và chăn Y Vietnam Airlines : 3,370 tỷ đồng.

+ Hãng hàng không Vietjet : 2,304 tỷ đồng

+ Khách hàng quảng cáo và các khách hàng khác : 808 tr đồng.

+ Phải thu từ Hãng hàng không Quốc tế Ikar : 791 tr đồng, Norwin : 811 tr đồng

+ Đại diện DHT hãng Quốc tế : 6,114 tỷ đồng.

+ Phải thu phí đào tạo lái xe của các tổ chức, học viên : 2,204 tỷ đồng.

+ Ngoài ra còn khoản phải thu ngắn hạn khó đòi của Hãng hàng không Đông dương Indochina 1,481 tỷ đồng (khoản nợ này đã được trích lập dự phòng chờ xử lý khoản nợ khó đòi và Cty đã lập hồ sơ đề nghị xử lý).

- Đến thời điểm 31/12/2016 số dư các khoản phải trả người bán 15,060 tỷ đồng (tương ứng 50,05% vốn điều lệ công ty), chủ yếu là các khách hàng cung cấp nguyên vật liệu chế biến suất ăn tại Cam Ranh, Đà Nẵng, các khách hàng cung ứng hàng hóa kinh doanh bách hóa thương mại tại nhà ga Đà Nẵng, Phú Bài và các Công ty xăng dầu cung ứng xăng xe taxi, xe vận chuyển suất ăn

Những khoản nợ phải thu và phải trả là những khách hàng thường xuyên của Công ty, vì vậy không ảnh hưởng đến tình hình nợ xấu Công ty.

- Tại thời điểm 31/12/2016 Công ty vay tại các ngân hàng TMCP trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng như sau :

+ Vay ngắn hạn :

• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam –Chi nhánh Đà Nẵng :2,400 tỷ đồng là khoản vay vốn lưu động ngắn hạn dưới 6 tháng để thanh toán khách hàng

+ Vay dài hạn đến hạn trả

• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam –Chi nhánh Đà Nẵng :1,804 tỷ đồng là khoản vay dài hạn đến hạn trả.

+ Vay trung dài hạn : 12,658 tỷ

• Đầu tư mua 2 xe nâng suất ăn tại sân bay Cam Ranh, Đà Nẵng và 25 xe hyundai 110 kinh doanh taxi

• Nhà chế biến suất ăn Phú Bài, máy móc và tủ làm lạnh nhanh tại Cam Ranh và Đà Nẵng.

Tài sản đảm bảo khoản vay là tài sản hình thành từ vốn vay, lãi suất vay là lãi suất thả nổi.

IV/ Công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị, trong năm 2016, ngoài việc duy trì đảm bảo tốt hoạt động SXKD, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Ban Tổng giám đốc điều hành của Công ty đã thực hiện :

- Ban hành các quy định về An toàn vệ sinh thực phẩm toàn Công ty, đảm bảo chất lượng về vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường công tác an ninh an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phòng chống cháy nổ.

- Ban hành các chỉ thị về nội quy lao động và các quyết định, quy định chế độ tài chính, công tác phí trong toàn Công ty.

45 - C
TY
LẦN
NG KHON
BAY
NANG
HAU - T

- Ban hành các quy định đánh giá chất lượng, tuân thủ theo tiêu chuẩn ISO (9001 : 2008) trong các dây chuyền sản xuất suất ăn tại các đơn vị toàn Công ty.

V/ Công tác đầu tư và quyết toán dự án:

- Tổng giá trị đầu tư năm 2016 : 22,072 tỷ đồng đạt 42,77% so kế hoạch đại hội đồng thường niên năm 2016 đã thông qua.

- Trong năm 2016 đầu tư theo kế hoạch bao gồm :

+ Đầu tư theo dự án chuyển tiếp kỳ trước tổng giá trị : 9,656 tỷ đồng

- Đầu tư trang thiết bị hệ thống rửa dụng cụ suất ăn, hệ thống thiết bị bếp tại Cam Ranh, Đà Nẵng
- Nhà chế biến suất ăn Phú Bài

+ Đầu tư theo dự án mới tổng giá trị : 12,41 tỷ đồng

- Đầu tư tủ làm lạnh nhanh tại Cam Ranh và Đà Nẵng.
- Xe nâng suất ăn tại Cam Ranh.
- Máy móc phục vụ sản xuất (máy sấy, máy giặt công nghiệp tại CXR, DAD.
- Xe tải nhẹ tại DAD, xe bán tải tại CXR và xe dạy lái hạng D.

Tổng giá trị đầu tư không đạt kế hoạch trong đó chủ yếu từ đầu tư dự án mới : giá trị thực hiện chỉ đạt 12,416 tỷ đồng đạt 29.34% KH (đầu tư trang thiết bị 10,891 tỷ đồng tỷ lệ 43.70% KH, đầu tư XDCB 1,525 tỷ đồng tỷ lệ 8.76% KH). Nguyên nhân chưa thực hiện đầu tư 10 xe taxi 5 chỗ, 10 xe taxi 7 chỗ (kế hoạch đầu tư : 13,6 tỷ đồng) và dự án mở rộng nhà máy chế biến suất ăn Cam Ranh giai đoạn 2 (kế hoạch đầu tư 16 tỷ đồng) mới triển khai từ cuối năm 2016 .

VI/ Tình hình thực hiện nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 :

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 06/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2016 đã thông qua phương án trả cổ tức đợt 3 năm 2015 bằng tiền với tỷ lệ 40%/vốn điều lệ, khoản cổ tức được thanh toán cho các cổ đông vào ngày 25/05/2016.

- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/NQ-HĐQT ngày 05/09/2016 về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng tiền với tỷ lệ 40%/vốn điều lệ, ngày chi trả 06/10/2016.

- Công ty đã chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2016 theo Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-HĐQT ngày 10/01/2017 với tỷ lệ 40%/ vốn điều lệ ngày chi trả 22/02/2017.

- Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2016, Công ty đã thực hiện phương án tăng vốn phát hành cho cổ đông hiện hữu và điều chỉnh kế hoạch năm 2016.

VII/ Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Đối với Hội đồng quản trị:

+ Chỉ đạo Công ty có biện pháp đốc thu đối với các khách hàng có số nợ lớn và phát sinh nợ thường xuyên để đáp ứng nhu cầu vốn và tránh nguy cơ rủi ro.

+ Chỉ đạo và định hướng công tác lập kế hoạch hàng năm của Công ty sát với tình hình thực tế nhằm đảm bảo được chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

+ Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2017 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Đối với Đại hội đồng cổ đông :

+ Đề nghị thông qua BCTC năm 2016, quyết định phân chia lợi nhuận còn lại năm 2016 và phê duyệt phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông .

Chúc Đại hội thành công.

TM. Ban Kiểm soát Công ty CPVHK sân bay Đà Nẵng

TRƯỜNG BAN



Nguyễn Dũng

Số : 85 /BC-DVĐN

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016** **VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2017**

I/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016:

1/ Tình hình chung:

*** Tình hình kinh tế trong nước:**

Kinh tế - xã hội nước ta trong năm 2016 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm. Thị trường, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp, thương mại toàn cầu chưa có dấu hiệu phục hồi. Theo báo cáo của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), giao dịch thương mại toàn cầu trong năm 2016 đã giảm xuống mức thấp nhất trong 6 năm qua. Bình quân năm 2016 so với cùng kỳ năm trước : CPI tăng 2,07%; Lạm phát cơ bản tăng 1,81% ; Khách quốc tế tăng 25,7%, trong đó đường hàng không tăng 29,7%.

*** Tình hình kinh tế thế giới :**

Kinh-tế Mỹ phục hồi nhưng đang chậm lại, kinh tế Trung Quốc tiếp tục giảm tốc; các nền kinh tế chủ chốt trong EU tăng trưởng yếu; kinh tế Nhật Bản tăng trưởng không đạt như kỳ vọng. Thị trường, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp, thương mại toàn cầu chưa có dấu hiệu phục hồi. Các yếu tố trên đã tác động đến kinh tế nước ta, nhất là hoạt động xuất khẩu và thu ngân sách Nhà nước.

2/ Kết quả thực hiện SXKD năm 2016 của Công ty, cụ thể như sau:

a/ Thuận lợi :

- Lượng khách quốc tế đi đến quốc nội và quốc tế của các Hãng hàng không tại các sân bay Miền Trung trong năm 2016 vẫn giữ được ổn định và tăng trưởng theo kế hoạch tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trong Công ty kinh doanh các dịch vụ trong dây chuyền hàng không.

- Giá dầu thế giới ở mức thấp và ổn định trong 9 tháng đầu năm 2016.

- Công tác an toàn, an ninh PCCN được tăng cường và đảm bảo tuyệt đối trong những ngày lễ và cao điểm.

b/ Khó khăn :

Tình hình thực hiện năm 2016 có nhiều diễn biến làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và làm giảm hiệu quả của Công ty, cụ thể :

- Giá cung ứng các sản phẩm vẫn không thay đổi trong khi giá nguyên nhiên vật liệu có chiều hướng tăng cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của các đơn vị.

- Lực lượng lao động có nhiều biến động, ảnh hưởng lớn đến công tác đào tạo để đáp ứng công việc sản xuất tại Chi nhánh Nha Trang .

- Hình thành các loại hình kinh doanh taxi mới đã ra đời tại thị trường Đà Nẵng như Grab taxi và Uber đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động SXKD taxi của MASCO.

3/ Một số kết quả đạt được trong hoạt động SXKD:

a/ Công tác quản lý và điều hành Công ty:

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty thực hiện đúng nội dung của Nghị quyết số 754/NG-HĐQT/TCTHK. Kết quả các đại biểu đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% các nội dung của Nghị quyết.

- Hoàn thành kiện toàn công tác cán bộ công ty nhiệm kỳ 2016-2021.

- Hoàn thành tốt công tác tổ chức Đại Hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 và thông qua phương án tăng vốn, điều chỉnh kế hoạch 2016 ngày 21/10/2016;

- Hoàn thành công tác tổ chức thành lập phòng Marketing và quảng lý chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hoàn thành công tác xây dựng chính sách giá bán suất ăn và dịch vụ handling với mục tiêu giảm giá bán, tăng chất lượng sản phẩm để chuẩn bị đối phó với đối thủ cạnh tranh trong giai đoạn đến.

- Hoàn thành thủ tục xin cấp đất dự án mở rộng Khu chế biến suất ăn Cam Ranh. Triển khai khởi công xây dựng công trình trong tháng 10/2016, phần đầu đưa nhà máy mở rộng vào sử dụng trong đầu tháng 5/2017.

- Triển khai thực hiện đầu tư theo kế hoạch năm 2016, như :

+ Hoàn thành Xây dựng Khu chế biến suất ăn hàng không Phú Bài;

+ Hoàn thành đầu tư thiết bị bếp suất ăn Đà Nẵng, Cam Ranh;

+ Hoàn thành đầu tư xe vận chuyển suất ăn, lắp đặt trạm biến áp...

- Hoàn thành công tác đánh giá chất lượng nội bộ tại Văn phòng công ty, xí nghiệp suất ăn Đà Nẵng và 2 chi nhánh Nha Trang, Phú Bài và triển khai công tác khắc phục phòng ngừa. Hoàn thành tái cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 của Công ty, giấy chứng nhận được cấp có hiệu lực đến ngày 14/9/2018.

- Công tác kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm được duy trì thường xuyên; Thực hiện tốt chính sách tiết kiệm, chấp hành quy định và kỷ luật lao động trong toàn Công ty .

b/ Một số tồn tại hiện nay:

- Phương án tăng vốn theo kế hoạch năm 2016 còn chậm ; Thủ tục xin thuê đất tại sân bay Đà Nẵng để xây dựng nhà chế biến suất ăn không thực hiện trong năm 2016 do còn xử lý dioxin đã ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư của Công ty;

- Dự án đầu tư 20 xe taxi theo kế hoạch đã phê duyệt chưa thực hiện được trong năm 2016 do chưa xin được giấy phép tăng đầu xe của các Sở, Ban ngành quản lý phương tiện kinh doanh taxi tại thành phố Đà Nẵng;

- Mất dịch vụ chở tổ lái tiếp viên tại Cam Ranh do không trúng thầu Tổng Công ty HKVN-CTCP tổ chức;

- Được sự quan tâm của TCT thu nhập bình quân của người lao động đều tăng hơn so với năm trước, tuy nhiên đến nay MASCO vẫn là đơn vị có thu nhập bình quân của người lao động ở mức thấp nhất trong các đơn vị thuộc TCT HKVN – CTCP.

4/ Kết quả kinh doanh thực hiện trong năm 2016 :

STT	NỘI DUNG	DVT	KH 2016	TH 2016	% Tỷ lệ
1	TỔNG DOANH THU	1000đ	274,300,000	299,765,469	109.28%
2	TỔNG CHI PHÍ	1000đ	220,963,131	244,141,685	110.49%
3	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1000đ	53,336,869	55,623,784	104.29%
4	LỢI NHUẬN RÒNG	1000đ	41,857,352	44,664,210	106.71%
a	LN Công ty (cổ đông)	1000đ	40,994,352	43,522,411	106.17%
b	Chi cho HĐ Hợp tác KD	1000đ	863,000	1,141,799	132.31%
5	LAO ĐỘNG BQ	Người	661	666	100.76%
6	THU NHẬP BÌNH QUÂN	đ/tháng	7,694,419	7,902,778	102.71%
7	VỐN CHỦ SỞ HỮU BQ	1.000đ	36,782,590	30,891,000	83.98%
8	Tỷ lệ LN sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	113.80%	144.59%	127.05%

5/ Vốn chủ sở hữu :

- Kế hoạch 2016 : 42.725.180.000 đồng
- Thực hiện năm 2016 : 30.088.160.000 đồng

Nguyên nhân : Sau khi Đại hội cổ đông bất thường năm 2016 được tổ chức ngày 21/10/2016 thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 30,088 tỷ đồng thành 42,725 tỷ đồng , Công ty đã triển khai thuê đơn vị tư vấn tiến hành phát hành cổ phiếu theo phương án đã được thông qua. Do thủ tục hồ sơ phát hành cổ phiếu được tiến hành theo quy định nhà nước nên chậm so với kế hoạch đề ra, dự kiến đầu tháng 3/2017 mới hoàn thành.

6/ Tình hình thực hiện đầu tư năm 2016 :

- Tổng mức đầu tư kế hoạch năm 2016 được phê duyệt là 51,604 tỷ đồng.
- Tổng mức thực hiện năm 2016 là 22,027 tỷ đồng đạt 42% so với kế hoạch.
 - + Dự án chuyển tiếp 2015 sang năm 2016 : 9,656 tỷ đồng, trong đó :
 - ++ Đầu tư trang thiết bị : 5,574 tỷ đồng
 - ++ Nhà chế biến suất ăn Phú Bài : 4,082 tỷ đồng
 - + Dự án đầu tư mới 2016 :
 - ++ Máy móc thiết bị : 10,431 tỷ đồng
 - ++ Thiết bị máy móc lẻ : 0,460 tỷ đồng
 - ++ Thiết bị Khu CB suất ăn HUI : 1,525 tỷ đồng

+ Tổng cộng thực hiện năm 2016 : 22,072 tỷ đồng

(Kèm theo báo cáo chi tiết đầu tư năm 2016 theo mẫu ID)

- Các hạng mục không thực hiện đầu tư trong năm 2016 bao gồm :

+ Đầu tư 20 xe taxi do chưa xin được giấy phép tăng đầu xe hoạt động SXKD

+ Dự án mở rộng Khu chế biến suất ăn Cam Ranh với tổng mức đầu tư được phê duyệt là 16,0 tỷ đồng , Công trình đã triển khai thi công từ tháng 10/2016 dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng đầu tháng 5/2017, tuy nhiên trong năm 2016 Công ty chưa thực hiện nghiệm thu và giải ngân hạng mục nào của công trình nên tổng giá trị đầu tư của dự án sẽ được chuyển tiếp sang năm 2017 là 16,0 tỷ đồng.

- Về dự án xây dựng cơ sở chế biến SA Đà Nẵng : ĐHĐCD bất thường 2016 đã thông qua chủ trương và giao HĐQT MASCO triển khai tiến hành thuê khu đất của Quân chủng PKKQ để xây dựng cơ sở chế biến SA Đà Nẵng. Công ty trực tiếp làm việc với Sư trưởng Sư đoàn 372 về việc hợp tác thuê khu đất thuộc Sư đoàn nằm trong sân bay Đà Nẵng để xây dựng cơ sở chế biến SA Đà Nẵng và thống nhất bằng văn bản trình xin ý kiến của Tư lệnh Quân chủng PKKQ quyết định. Đến nay Công ty vẫn đang còn chờ ý kiến của Tư lệnh Quân chủng PKKQ về việc thuê đất thuộc Sư đoàn 372.

II/ BÁO CÁO CÔNG TÁC XÂY DỰNG KH 2017

I/ Đánh giá chung :

a) Thuận lợi :

- Kinh tế vĩ mô trong nước dự báo tiếp tục tăng trưởng ổn định với tốc độ tăng trưởng GDP dự báo 6,8% so với năm 2016.

- Dự báo tăng trưởng kinh tế Nga sẽ phục hồi sản xuất và nhu cầu tiêu dùng, dự kiến cuối năm 2016 lạm phát sẽ chậm lại ở mức 6,6% và năm 2017 nền kinh tế Nga sẽ hướng tới mục tiêu không chỉ khôi phục ổn định nền kinh tế và thị trường tài chính mà còn tăng trưởng dương, giảm lạm phát xuống còn 4%. Đây là điều kiện thuận lợi cho khách du lịch và các hãng HK Nga đến Việt Nam và hiện đang là khách hàng lớn của Công ty trong những năm qua.

- Dự báo sản lượng hành khách của Hãng hàng không VNA về thị trường nội địa và quốc tế vẫn tăng trưởng trên 10% theo kế hoạch 2017 sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực dịch vụ hàng không .

b) Khó khăn:

- Năm 2017, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi nhưng chậm, dự báo kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng ở mức 2,4% trong năm 2016, và nhích lên 2,7% trong năm 2017. Kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro và thách thức, đặc biệt là biến động trên thị trường tài chính, các yếu tố chiến tranh, dịch bệnh luôn là nguy cơ thường trực, tác động đến thị trường hàng không .

- Sự xuất hiện của đối thủ cạnh tranh Công ty Cổ phần Dịch vụ Suất ăn Hàng không Việt Nam (VINACS), dự kiến trong quý II/2017 sẽ đi vào hoạt động. Đơn vị này đã được Công ty xác định là đối thủ cạnh tranh chính về chế biến và cung ứng suất ăn máy bay tại Cảng hàng không

quốc tế Cam Ranh. Như vậy trong năm 2017, Công ty sẽ bị chia sẻ thị phần kinh doanh suất ăn quốc tế tại sân bay Cam Ranh.

- Việc chậm trễ triển khai dự án xây dựng nhà máy chế biến suất ăn tại cảng HKQT Đà Nẵng, dự kiến đến năm 2019 mới được cấp đất sẽ là một hạn chế lớn về ưu thế cạnh tranh với các đối thủ tiềm năng tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng

- Không còn dịch vụ kinh doanh vận chuyển tổ lái tiếp viên từ sân bay Cam Ranh về Nha Trang và ngược lại; Dịch vụ cung cấp vật tư vật phẩm được chuyển qua đơn vị AGS.

- Nhà ga quốc tế Đà Nẵng đi vào hoạt động nếu MASCO không thuê được mặt bằng kinh doanh thương mại thì mảng kinh doanh này doanh thu sẽ bị giảm.

2/ Mục tiêu xây dựng kế hoạch năm 2017 :

- Giữ vững ổn định các loại hình kinh doanh đã xác định là chiến lược của Công ty, ưu tiên hàng đầu cho các lĩnh vực kinh doanh liên quan đến dây chuyền vận tải hàng không, kinh doanh xe taxi và kinh doanh thương mại tại các cảng hàng không Miền Trung.

- Xây dựng và triển khai áp dụng chiến lược cạnh tranh về dịch vụ cung ứng suất ăn theo các tiêu chuẩn yêu cầu của các hãng hàng không. Tập trung xây dựng và áp dụng chiến lược chi phí thấp, đặc biệt quan tâm 3 yếu tố chính là giá cả, cơ cấu thực đơn và chất lượng sản phẩm.

- Bảo đảm tình hình tài chính an toàn, lành mạnh, quản lý chặt chẽ công nợ. Tăng cường mối quan hệ hỗ trợ, hợp tác và cung ứng sản phẩm nội bộ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng của các dự án phục vụ các dịch vụ thuộc dây chuyền vận tải hàng không nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đảm bảo phát triển bền vững của Công ty.

- Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực nhằm đảm bảo nguồn nhân lực để thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2017.

3/ Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2017 :

STT	NỘI DUNG	ĐVT	TH 2016	KH 2017	% Tỷ lệ
1	TỔNG DOANH THU	1000đ	299,765,469	269,017,578	89.74%
2	TỔNG CHI PHÍ	1000đ	244,141,685	226,130,599	92.62%
3	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1000đ	55,623,784	42,886,979	77.10%
4	LỢI NHUẬN RÒNG	1000đ	44,664,210	34,573,038	77.41%
a	LN Công ty (cổ đông)	-	43,522,411	33,409,083	76.76%
b	Chi cho HĐ Hợp tác KD	-	1,141,799	1,163,955	101.94%
5	LAO ĐỘNG BQ	Người	666	745	111.86%
6	THU NHẬP BÌNH QUÂN	đ/tháng	7,902,778	7,064,766	89.40%
7	VỐN CHỦ SỞ HỮU BQ	1.000đ	30,891,000	43,528,180	140.91%
8	Tỷ lệ LN sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	144.59%	79.43%	54.93%

4/ Vốn chủ sở hữu năm 2017 : 42.725.180.000 đồng.

5/ Kế hoạch đầu tư năm 2017 :

- Dự án chuyển tiếp năm 2016 sang năm 2017 : 16,000 tỷ đồng
- Dự án đầu tư mới trong năm 2017 : 63,513 tỷ đồng
- Tổng cộng Kế hoạch 2017 : 79,513 tỷ đồng

(Kèm theo bảng chi tiết kế hoạch đầu tư năm 2017 theo mẫu 2A)

6/ Một số giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2017:

- Tập trung thúc đẩy nhanh tiến độ xây dựng mở rộng Khu chế biến suất ăn Cam Ranh, phần đầu đầu tháng 5/2017 đưa vào sử dụng. Xây dựng và triển khai áp dụng chiến lược cạnh tranh về dịch vụ cung ứng suất ăn theo các tiêu chuẩn yêu cầu của các hãng hàng không. Tập trung xây dựng và áp dụng chiến lược chi phí thấp, đặc biệt quan tâm 3 yếu tố chính là giá cả, cơ cấu thực đơn và chất lượng sản phẩm để đối phó với đối thủ cạnh tranh, củng cố vị thế và thị phần cung ứng suất ăn của Công ty MASCO hướng đến phát triển bền vững của đơn vị trong những năm tới.

- Ưu tiên triển khai đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng của các dự án phục vụ các dịch vụ thuộc dây chuyền vận tải hàng không nhằm hiện đại hóa cơ sở hạ tầng về máy móc thiết bị, nâng cao năng lực quy mô sản xuất, chất lượng dịch vụ sản phẩm và tăng sức cạnh tranh trên thị trường đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn 4 sao của VNA và các hãng hàng không quốc tế tại Đà Nẵng, Cam Ranh và Phú Bài.

- Chủ động đề xuất TCT hàng không- CTCP xem xét cho Công ty được kinh doanh thêm một số dịch vụ trong dây chuyền hàng không như vệ sinh tàu bay, cấp khăn, cấp nước hạng Y, tăng sản lượng chăn dạ, kính che mắt... nhằm khai thác tối đa nguồn lực và cơ sở hạ tầng đã được đầu tư.

- Đối với công tác thị trường, marketing : Xây dựng kế hoạch Marketing cụ thể và đề xuất các giải pháp phối hợp các đơn vị triển khai thực hiện. Thường xuyên nghiên cứu thị trường, tìm kiếm đối tác cung cấp để bổ sung nguồn hàng kinh doanh , đồng thời tổ chức chào hàng cạnh tranh cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho toàn công ty nhằm giảm giá đầu vào tăng hiệu quả kinh doanh ;

- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 2000:2015 áp dụng cho các nhà máy chế biến suất ăn Cam Ranh vì đây là tiêu chuẩn hàng đầu để đánh giá độ an toàn vệ sinh thực phẩm trong nước và quốc tế.

- Triển khai công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2017. Công tác tiền lương dựa trên kết quả kinh doanh của từng bộ phận đơn vị, năng lực cá nhân hoàn thành nhiệm vụ để thực hiện chi trả tiền lương cho phù hợp, đảm bảo tính động viên, kích thích người lao động trong công việc.

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 3 năm 2017



Nguyễn Thanh Đông

Số : 88 /BC-DVDN

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 3 năm 2017

GIẢI TRÌNH ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH 2017 CỦA MASCO

- Căn cứ thông báo số 1652/TB-TCTHK-ĐTMS ngày 29/12/2016 của TCT HK VN v/v giao chỉ tiêu kế hoạch định hướng năm 2017 cho Người đại diện phần vốn góp của TCTHK tại Công ty MASCO

Để chuẩn bị các nội dung phục vụ Đại hội đồng thường niên năm 2017 của Công ty MASCO theo kế hoạch đã đăng ký. Công ty MASCO báo cáo giải trình điều chỉnh kế hoạch năm 2017 so với kế hoạch định hướng Tổng công ty giao cho người đại diện, cụ thể :

I/ Kế hoạch đầu tư năm 2017:

1. Tổng Công ty HKVN giao chỉ tiêu Kế hoạch định hướng năm 2017 cho Người đại diện theo Nghị quyết số 2432/NQ-HĐQT/TCTHK là: 52,003 tỷ đồng.

2. Kế hoạch điều chỉnh bổ sung của MASCO so với kế hoạch định hướng TCT:

- Kế hoạch định hướng giao cho người đại diện dự án chuyển tiếp mở rộng Nhà chế suất ăn Cam Ranh là 9,6 tỷ đồng. Dự án mở rộng Khu chế biến suất ăn Cam Ranh với tổng mức đầu tư được phê duyệt là 16,0 tỷ đồng. Công trình đã triển khai thi công từ tháng 10/2016 dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng đầu tháng 5/2017. Dự kiến giải ngân trong năm 2016 là 6,4 tỷ đồng và KH năm 2017 là 9,6 tỷ đồng, tuy nhiên do hồ sơ nghiệm thu và quyết toán chậm nên Công ty chưa thực hiện nghiệm thu và giải ngân. Do vậy điều chỉnh kế hoạch chuyển tiếp của Dự án mở rộng Khu chế biến suất ăn Cam Ranh sang năm 2017 là 16,0 tỷ đồng.

- Bổ sung dự án thay thế 27 xe hoạt động taxi đã xuống cấp : Để nâng cao chất lượng phục vụ hoạt động kinh doanh xe taxi trong năm 2017 nhân dịp có nhiều sự kiện lớn tại Đà Nẵng như Lễ hội pháo hoa, hội nghị APEC... Công ty MASCO bổ sung đầu tư thay thế xe taxi 17 chiếc xe 5 chỗ Aveo và 10 xe Inova đã hoạt động trên 5 năm hiện đã xuống cấp và hết khấu hao. Tổng mức đầu tư các xe cụ thể như sau :

+ 17 Xe 5 chỗ	: 8,84 tỷ đồng (Xe Nissan sunny xl)
+ 10 xe 7 chỗ	: 7,60 tỷ đồng (Xe Inova)
Tổng cộng	: 16,44 tỷ đồng. (1)

- Bổ sung đầu tư 01 xe tự động tập lái cho Trung tâm dạy nghề Đà Nẵng để phục vụ công tác đào tạo tuyển sinh năm 2017 theo chương trình của Bộ giao thông vận tải quy định tại thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo sát hạch ,cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ quy định tăng giờ dạy lái xe thực hành số tự động là 32h/xe . Tổng mức đầu tư : 0,55 tỷ đồng (2)

- Bổ sung dự án xây dựng cải tạo hệ thống xử lý nước thải mới tại Nhà chế biến suất ăn Cam Ranh đảm bảo tăng công suất theo thiết kế và yêu cầu của cơ quan quản lý về chất thải ra môi trường . Tổng mức đầu tư : 1,12 tỷ đồng. (3)

- Bổ sung dự án gia đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng nhà chế biến suất ăn Đà Nẵng là : 3,00 tỷ đồng (4) . Dự kiến trong năm 2017 được cấp đất Công ty sẽ thực hiện các công tác như khảo sát, đền bù giải tỏa và làm các thủ tục xin cấp đất như lập báo cáo KTKT, thiết kế.

- Tổng mức đầu tư bổ sung các dự án (1+2+3+4) là 21,11 tỷ đồng

3. Kế hoạch đầu tư điều chỉnh trong năm 2017 là 79,513 tỷ đồng

(Kèm theo kế hoạch đầu tư chi tiết năm 2017)

II/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

1/ Doanh thu :

1.1 Tổng Công ty HKVN giao chỉ tiêu doanh thu Kế hoạch định hướng năm 2017 cho Người đại diện là 258,591 tỷ đồng.

1.2 Kế hoạch điều chỉnh bổ sung doanh thu của MASCO so với KH định hướng TCT:

- Tăng doanh thu suất ăn và vận chuyển quốc tế Nga 3,38 tỷ đồng (Tăng sản lượng suất ăn 59.934 suất do dự kiến đối thủ cạnh tranh hoạt động trong tháng 5/2017 chậm hơn so với kế hoạch định hướng)
- Tăng doanh thu hoạt động KD xe taxi là 2,5 tỷ đồng (Xây dựng KH điều chỉnh tăng 1% so với TH năm 2016)
- Tăng doanh thu từ hoạt động khác là 4,54 tỷ đồng (Bán thanh lý 17 xe Aveo + 10 xe Inova)
- Tổng cộng doanh thu điều chỉnh tăng so với KH định hướng là 10,427 tỷ đồng

1.3 Kế hoạch doanh thu điều chỉnh 2017 là 269,017 tỷ đồng

2/ Chi phí :

2.1 Tổng Công ty HKVN giao chỉ tiêu chi phí Kế hoạch định hướng năm 2017 cho Người đại diện là 220,046 tỷ đồng

2.2 Kế hoạch điều chỉnh chi phí bổ sung của MASCO so với KH định hướng TCT:

a/ Chi phí tiền lương :

- Kế hoạch năm 2016 được phê duyệt : 61,032 tỷ đồng
Trong đó
 - + Taxi : 15,156 tỷ đồng
 - + Lao động còn lại : 45,700 tỷ đồng
 - + An toàn HK : 0,176 tỷ đồng
- Thực hiện năm 2016 : 63,159 tỷ đồng tăng 3,78% so với KH, tăng 2,127 tỷ đồng.
Trong đó :
 - + Taxi : 16,115 tỷ đồng, tăng 0,959 tỷ so với KH nguyên nhân doanh thu taxi tăng 3,060 tỷ đồng so với KH nên tiền lương lái xe tăng theo. (Áp dụng theo quyết định tỷ lệ ăn chia giữa Công ty và lái xe taxi).
 - + Lao động còn lại : 46,233 tỷ đồng, tăng 0,533 triệu đồng so với KH do tăng lao động.

+ Lợi nhuận sau thuế thực hiện 2016 tăng so với kế hoạch là 2,806 tỷ đồng. Thực hiện theo điều 29 của quy chế quản lý vốn trích 50% lợi nhuận tăng thêm so với KH nên quỹ lương tăng thêm là 1,403 tỷ đồng. Tuy nhiên công ty chỉ trích là 0,811 tỷ đồng bằng 28,92% lợi nhuận tăng thêm.

- Kế hoạch tiền lương năm 2017 được xây dựng bằng thực hiện năm 2016. Tổng quỹ lương năm 2017 là 63,159 tỷ đồng, trong đó :

- + Taxi : 16,225 tỷ đồng
- + Lao động còn lại : 46,746 tỷ đồng
- + An toàn HK : 0,188 tỷ đồng

b/ Các chi phí khác điều chỉnh tăng so với KH đã giao cho người đại diện:

- Chi phí KH TSCĐ tăng 859 triệu đồng. Nguyên nhân tăng khấu hao chủ yếu là của 17 xe 5 chỗ và 10 xe 7 chỗ hoạt động kinh doanh taxi từ quý 3/2017 tại mục 1, phần 2 của KH đầu tư 2017 bổ sung dự án thay thế 27 xe taxi.
- Chi phí nhiên liệu tăng 467 triệu đồng. Nguyên nhân tăng doanh thu hoạt động taxi 2,5 tỷ đồng tại mục 2 phần 1 điều chỉnh tăng doanh thu taxi.
- Chi phí nguyên liệu tăng 1,7 tỷ đồng và vật liệu bao bì tăng 0,106 tỷ đồng. Nguyên nhân tăng sản lượng cung ứng suất ăn Nga.



- Chi phí Chi phí hoạt động tài chính (Lãi vay) tăng 619 triệu đồng chủ yếu vay để đầu tư 27 xe taxi hoạt động taxi từ quý 3 năm 2017.

c/ **Tổng chi phí điều chỉnh tăng so với kế hoạch định hướng là 6,083 tỷ đồng**

2.3 Kế hoạch tổng chi phí điều chỉnh năm 2017 là 226,130 tỷ đồng.

3/ Lợi nhuận trước thuế :

3.1 Tổng Công ty HKVN giao chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế Kế hoạch định hướng năm 2017 cho Người đại diện là 38,543 tỷ đồng.

3.2 Kế hoạch điều chỉnh bổ sung của MASCO là 42,886 tỷ đồng , tăng 4,343 tỷ đồng so với KH định hướng đã giao cho người đại diện.

(Kèm theo kế hoạch chi tiết điều chỉnh năm 2017.)

III/ Nghị quyết số 2432/NQ-HĐQT/TCTHK ngày 23/12/2016 giao cho Người đại diện Kế hoạch định hướng và chỉ đạo doanh nghiệp thực hiện tiết kiệm chi phí thường xuyên từ 3-5% :

Tổng Công ty đã thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2017 của MASCO và giao cho người đại diện triển khai thực hiện và yêu cầu giao chỉ người đại diện chỉ đạo thực hiện tiết kiệm chi phí thường xuyên từ 3-5%, tuy nhiên công ty đã thực hiện cắt giảm nhiều so với thực hiện năm 2016 khi xây dựng KH. Do vậy để đảm bảo thuận lợi cho hoạt động SXKD Công ty đề nghị vẫn giữ nguyên các chỉ tiêu thường xuyên như kế hoạch định hướng đã giao.

Công ty đã rà soát lại tất cả các chỉ tiêu kế hoạch về hoạt động SXKD, kế hoạch đầu tư và thực hiện điều chỉnh tăng một số chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2017 định hướng đã giao như doanh thu tăng 4% và lợi nhuận tăng 4% cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của đơn vị (Có kế hoạch điều chỉnh 2017 kèm theo).

IV/ Phương án tăng vốn điều lệ năm 2016: Sau khi Đại hội cổ đông bất thường năm 2016 được tổ chức ngày 21/10/2016 thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 30,088 tỷ đồng thành 42,725 tỷ đồng , Công ty đã triển khai thuê đơn vị tư vấn tiến hành phát hành cổ phiếu theo phương án đã được thông qua.

Kết quả thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2016 : Ngày 10/3/2017 tổ chức phát hành tăng thêm 12.588.670.000 đồng . Tổng vốn điều lệ công ty hiện nay là 42.676.830.000 đồng.

Rất mong nhận được sự chấp thuận của Tổng công ty
Xin chân thành cảm ơn!



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Đông

Mẫu 01B

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2017

Đơn vị: Công ty CP dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng

STT	Diễn giải	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	KH 2017/ TH 2016 (%)
1	2	3	4	5=4/3
I	Kết quả kinh doanh			
1	Sản lượng suất ăn	2,489,526	2,646,656	106.31%
	- Sản lượng suất ăn VNA	1,567,827	1,834,856	117.03%
	- Sản lượng suất ăn quốc tế khác	636,288	513,048	80.63%
	- Sản lượng suất ăn Vietjet + Vasco	285,411	298,752	104.67%
2	Tổng doanh thu	299,765	269,018	89.74%
	- Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	296,112	264,278	89.25%
	<i>Trong đó: Doanh thu HHDV cung ứng cho TCT</i>	100,941	108,201	107.19%
	- Doanh thu hoạt động tài chính	550	200	36.38%
	- Thu nhập khác	3,104	4,540	146.28%
3	Tổng chi phí	244,142	226,131	92.62%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	55,624	42,887	77.10%
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	44,664	34,573	77.41%
a	Trong đó : Lợi nhuận chia cho cho HĐ hợp tác KD	1,142	1,164	101.94%
b	Lợi nhuận Công ty	43,522	33,409	76.76%
II	Các chỉ tiêu khác			
1	Vốn chủ sở hữu			
1.1	Vốn chủ sở hữu BQ trong năm của DN	30,891	43,528	140.91%
1.2	Vốn đầu tư của các chủ sở hữu cuối kỳ báo cáo	30,088	42,725	142.00%
	Trong đó : + Vốn đầu tư của TCT cuối kỳ báo cáo	10,854	15,413	142.00%
	+ Tăng giảm vốn góp của TCT trong kỳ		4,559	
2	Lợi nhuận/cổ tức TCT được hưởng trong kỳ	15,675	12,052	
	+ Bằng tiền	15,675	12,052	76.89%
	+ Bằng cổ phiếu (Giá trị theo mệnh giá)			
3	Tỷ suất LNTT/Vốn CSH BQ (%)	180.06%	98.53%	54.72%
4	Kế hoạch đầu tư trong kỳ			
4.1	Đầu tư XDCB và TTB			
	- Giá trị khối lượng công việc hoàn thành	22,072	79,513	360.24%
	- Giá trị giải ngân	22,072	79,513	360.24%
4.2	Đầu tư vốn vào DN khác			
5	Tổng quỹ lương, tiền công	63,159	63,159	100.00%
6	Lao động bình quân	666	745	111.86%

Mẫu 01D

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB

Kỳ báo cáo : Năm 2016

Đơn vị: Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không SB Đà Nẵng (MASCO)

STT	Danh mục	Tổng mức ĐT dự án		Giá trị khối lượng công việc hoàn thành			Giá trị giải ngân			Giá trị TS đã hình thành đưa vào sử dụng
		Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn CSH	KH năm	Thực hiện lý kể đến 31/12/2016	%TH/KH	KH năm	Thực hiện lý kể đến 31/12/2016	%TH/KH	
1	2	3	4	5	7	8=7/5	9	11	12=11/9	13
A	Dự án chuyển tiếp kỳ trước	9,800	4,900	9,284	9,656	104.01%	9,284	9,656	104.01%	9,656
I	Đầu tư trang thiết bị	6,300	3,150	5,784	5,574	96.37%	5,784	5,574	96.37%	5,574
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư									
2	Các dự án thực hiện đầu tư	6,300	3,150	5,784	5,574	96.37%	5,784	5,574	96.37%	5,574
	Hệ thống rửa dụng cụ suất ăn Cam Ranh	1,800	900	1,800	1,696	94.22%	1,800	1,696	94.22%	1,696
	Hệ thống rửa dụng cụ suất ăn Đà Nẵng	1,800	900	1,800	1,651	91.72%	1,800	1,651	91.72%	1,651
	Hệ thống thiết bị bếp suất ăn Đà Nẵng	1,200	600	1,200	1,317	109.75%	1,200	1,317	109.75%	1,317
	Cải tạo khu chế biến suất ăn Đà Nẵng (phần thiết bị)	1,500	750	984	910	92.48%	984	910	92.48%	910
3	Đầu tư trang thiết bị lẻ									
II	Đầu tư xây dựng cơ bản	3,500	1,750	3,500	4,082	116.63%	3,500	4,082	116.63%	4,082
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư									
2	Các dự án thực hiện đầu tư	3,500	1,750	3,500	4,082	116.63%	3,500	4,082	116.63%	4,082
	Nhà chế biến suất ăn Phú Bài	3,500	1,750	3,500	4,082	88.37%	3,500	4,082	116.63%	4,082
B	Dự án đầu tư mới	42,320	18,881	42,320	12,416	29.34%	42,320	12,416	29.34%	12,416
I	Đầu tư trang thiết bị	24,920	10,461	24,920	10,891	43.70%	24,920	10,891	43.70%	10,891
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư									
2	Các dự án thực hiện đầu tư	24,920	10,461	24,920	10,891	43.70%	24,920	10,891	43.70%	10,891
2.1	Máy móc phục vụ sản xuất	24,420	9,961	24,420	10,431	42.72%	24,420	10,431	42.72%	10,431
	Nâng cấp trạm biến áp	300	300	300	329	109.70%	300	329	109.70%	329
	Tủ làm lạnh nhanh CXR, DAD	3,000	1,500	3,000	3,172	105.73%	3,000	3,172	105.73%	3,172
	Xe tải nhẹ SA DAD	250	250	250	169	67.60%	250	169	67.60%	169
	Xe vận chuyển suất ăn	5,500	2,750	5,500	5,248	95.42%	5,500	5,248	95.42%	5,248
	Máy sấy công nghiệp	300	350	300	295	98.33%	300	295	98.33%	295
	Máy giặt công nghiệp	350	300	350	335	95.71%	350	335	95.71%	335
	Xe tập lái hạng D	500	245	500	308	61.60%	500	308	61.60%	308
	Đầu tư xe taxi 10 chiếc 5 chỗ	6,000	1,800	6,000	-	0.00%	6,000	-	0.00%	-

1	2	3	4	5	7	8=7/5	9	11	12=11/9	13
	Đầu tư xe taxi 10 chiếc 7 chỗ	7,600	2,280	7,600	-	0.00%	7,600	-	0.00%	-
	Xe bán tải	620	186	620	575	92.74%	620	575	92.74%	575
2.2	Thiết bị, máy móc lẻ khác	500	500	500	460	92.00%	500	460	92.00%	460
II	Đầu tư xây dựng cơ bản	17,400	8,420	17,400	1,525	8.76%	17,400	1,525	8.76%	1,525
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư									
2	Các dự án thực hiện đầu tư	17,400	8,420	17,400	1,525	8.76%	17,400	1,525	8.76%	1,525
	Mở rộng Nhà chế biến suýt ăn Cam Ranh giai đoạn II	16,000	8,000	16,000			16,000	-		
	Nhà chế biến suýt ăn Phú Bài	1,400	420	1,400	1,525	108.93%	1,400	1,525	108.93%	1,525
	Tổng cộng	52,120	23,781	51,604	22,072	42.77%	51,604	22,072	42.77%	22,072

BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỜNG NĂM 2016

ĐVT: triệu đồng

TT	Phân loại lao động	Tăng giảm lao động				Lao động bình quân (người/tháng)	Tổng quỹ lương			Tổng quỹ thù lao trong kỳ	Tổng quỹ tiền thường trong kỳ	Tổng thu nhập trong kỳ	Tiền lương bình quân (người/tháng)	Thu nhập bình quân (người/tháng)
		ĐK	Tăng	Giảm	CK		Tổng cộng	Tổng chi phí tiền lương các tháng trong kỳ	Tổng các khoản chi khác					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(8)+(11)+(12)	(14)=(8)/3	(15)=(13)/3
I	THEO CƠ CẤU LAO ĐỘNG													
1	Hội đồng thành viên/ Hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Ban Giám đốc	4	-	1	3	4	2,152	2,152	-	-	459	2,611	45	54
3	Lãnh đạo quản lý từ cấp Phó phòng (ban) trở lên	16	3	3	16	16	3,902	3,902	-	-	710	4,612	20	24
4	Đối tượng lao động còn lại	572	299	150	721	646	52,887	52,887	-	-	3,049	55,936	7	7
5	Tổng cộng	592	302	154	740	666	58,941	58,941	-	-	4,218	63,159	7	8
II	CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ VỐN													
1	Người đại diện quản lý vốn chuyên trách	1	-	-	1	1	-	-	-	42	-	42	-	4
2	Người đại diện quản lý vốn kiêm nhiệm	1	-	-	1	1	-	-	-	24	-	24	-	2
3	Kiểm soát viên	1	-	-	1	1	-	-	-	17	-	17	-	1
4	Tổng cộng	3	-	-	3	3	-	-	-	83	-	83	-	2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XDCB VÀ TRANG THIẾT BỊ
NĂM 2017

ĐVT : triệu đồng

STT	Danh mục	Thông tin về danh mục đầu tư			Giá trị khối lượng công việc hoàn thành			Giá trị giải ngân		Ghi chú
		Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn CSH	Tiền độ thực hiện	Lũy kế đến đầu kỳ lập kế hoạch	KH năm	Tiến độ triển khai thực hiện năm KH	Lũy kế đến đầu kỳ lập kế hoạch	KH năm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
A	Dự án chuyển tiếp kỳ trước	16,000	8,000	-		16,000			16,000	
I	Đầu tư trang thiết bị									
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư									
2	Các dự án thực hiện đầu tư									
3	Đầu tư trang thiết bị lẻ									
II	Đầu tư xây dựng cơ bản	16,000	8,000	-		16,000			16,000	
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư									
2	Các dự án thực hiện đầu tư	16,000	8,000			16,000			16,000	
	Mở rộng Nhà chế biến suất ăn Cam Ranh giai đoạn II	16,000	8,000	Quý		16,000			16,000	
B	Dự án đầu tư mới	63,513	26,061			63,513			63,513	
I	Đầu tư trang thiết bị	56,940	21,548			56,940			56,940	
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư									
2	Các dự án thực hiện đầu tư	56,940	21,548			56,940			56,940	
2.1	Máy móc phục vụ sản xuất	56,440	21,048			56,440			56,440	
a	Tại Chi nhánh Nha Trang	15,300	7,425	-		15,300			15,300	
	Nâng cấp trạm biến áp	400	400	Quý 1		400			400	
	Kho mát (7 cái)	2,450	1,225	Quý 2		2,450			2,450	
	Kho đông (2 cái)	2,800	1,400	Quý 2		2,800			2,800	
	Xe vận chuyển suất ăn	5,500	1,650	Quý 4		5,500			5,500	
	Thiết bị bếp mở rộng	1,500	750	Quý 2		1,500			1,500	
	Thiết bị bàn nâng suất ăn	400	400	Quý 2		400			400	
	Dây chuyền nạp suất ăn vào xe đẩy	300	300	Quý 2		300			300	
	Hệ thống rửa dụng cụ	1,300	650	Quý 3		1,300			1,300	
	Máy giặt công nghiệp	350	350	Quý 2		350			350	
	Máy sấy công nghiệp	300	300	Quý 2		300			300	
b	Tại Suất ăn Đà Nẵng	5,800	1,950			5,800			5,800	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Dây chuyền nạp suất ăn vào xe đẩy	300	300	Quý 2		300			300	
	Xe vận chuyển suất ăn	5,500	1,650	Quý 4		5,500			5,500	
d	Đầu tư khác	35,340	11,673			35,340			35,340	
	Đầu tư bổ sung xe taxi 10 chiếc 5 chỗ	6,000	1,800	Quý 4		6,000			6,000	
	Đầu tư bổ sung xe taxi 10 chiếc 7 chỗ	7,600	2,280	Quý 4		7,600			7,600	
	Đầu tư thay thế xe taxi 17 chiếc 5 chỗ	8,840	2,652	Quý 3		8,840			8,840	
	Đầu tư thay thế xe taxi 10 chiếc 7 chỗ	7,600	2,280	Quý 3		7,600			7,600	
	Đầu tư 2 xe 16 chỗ phục vụ tổ lái tiếp viên CXR	2,400	720	Quý 2		2,400			2,400	
	Đầu tư 01 xe bán tải phục vụ mặt đất tại CXR	600	180	Quý 2		600			600	
	Đầu tư 2 xe 5 chỗ tự động (TT DN Huế và Đà Nẵng)	1,100	561	Quý 1		1,100			1,100	
	Đầu tư hệ thống lạnh xe suất ăn (6 chiếc)	1,200	1,200	Quý 3		1,200			1,200	
2.2	Thiết bị, máy móc lễ khác	500	500	Cả năm		500			500	
II	Đầu tư xây dựng cơ bản	6,573	4,513			6,573			6,573	
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư	3,000	1,500			3,000			3,000	
	Xây dựng nhà chế biến suất ăn Đà Nẵng	3,000	1,500	Quý 4		3,000			3,000	
2	Các dự án thực hiện đầu tư	3,573	3,013			3,573			3,573	
	Cải tạo sửa chữa tuyến đường nội bộ Cam Ranh	2,253	2,253	Quý 1		2,253			2,253	
	Xây mới hệ thống xử lý nước thải Cam Ranh	1,120	560	Quý 2		1,120			1,120	
	Xây dựng nhà kho bánh mỳ và kho thương mại	200	200	Quý 2		200			200	
	Tổng cộng	79,513	34,061			79,513			79,513	

Công ty cổ phần dịch vụ HK sân bay Đà Nẵng

KẾ HOẠCH THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

ĐVT: 1.000 ĐỒNG

STT	Chức danh	Số người	TH Năm 2016		KH Năm 2017	
			Thù lao	BQ/tháng/người	Thù lao	BQ/tháng/người
1	Chủ tịch HĐQT	1	42,000	3,500	42,000	3,500
2	Ủy viên HĐQT	4	96,000	2,000	96,000	2,000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	21,600	1,800	21,600	1,800
4	Ủy viên BKS	2	33,600	1,400	33,600	1,400
Tổng cộng		8	193,200		193,200	

PHƯƠNG ÁN TÍNH CHIẾT KHẤU KH 2017

Nội dung		Có phí cung ứng SA 43%	TH 2016	KH 2017
		Chiết khấu		
KH doanh thu suất ăn 2017			59,320,000	66,833,309
0- 10 tỷ	10,000,000	0.00%	-	-
Từ 10- 20 tỷ	20,000,000	5.50%	550,000	550,000
Từ 20- 30 tỷ	30,000,000	6.00%	600,000	600,000
Từ 30- 40 tỷ	40,000,000	6.50%	650,000	650,000
Từ 40- 50 tỷ	50,000,000	7.00%	700,000	700,000
Từ 50- 60 tỷ	60,000,000	7.50%	699,000	750,000
Từ 60- 70 tỷ	70,000,000	8.00%	-	546,665
Tổng cộng chiết khấu			3,199,000	3,796,665
Thuế VAT			319,900	379,666
Tổng cộng chiết khấu sau thuế			3,518,900	4,176,331

KẾ HOẠCH TỔNG HỢP SẢN LƯỢNG SUẤT ĂN NĂM 2017

STT	Suất ăn	Năm 2016	KH 2017	Tỷ lệ
1	NĐ CXR	378,616	396,561	104.74%
2	QT CXR	512,411	726,597	141.80%
3	Phú bài	40,386	41,385	102.47%
4	Q tế DAD	434,310	459,667	105.84%
5	Nội địa DAD	202,104	210,646	104.23%
I	Tổng VNA	1,567,827	1,834,856	117.03%
II	QT Nga	636,288	513,048	80.63%
III	VietJet	285,411	298,752	104.67%
	Tổng cộng	2,489,526	2,646,656	106.31%



KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

STT	NỘI DUNG	ĐVT	TH 2016	KH định hướng	KH DC 2017	Tỷ lệ	
1	2	3	5	6	7	7=6/4	8=6/5
I	NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1000đ	20,406,328	17,183,536	16,914,322	82.89%	98%
1	Thuế giá trị gia tăng	-	8,251,415	8,632,696	7,405,041	90%	90%
2	Thuế môn bài	-	10,000	10,000	10,000	100%	100%
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	10,959,574	7,436,360	8,313,941	76%	76%
4	Thuế thu nhập cá nhân	-	1,185,339	1,104,480	1,185,339	100%	100%
I	TỔNG DOANH THU	1000đ	299,765,469	258,590,576	269,017,578	89.74%	104%
A	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	1000đ	296,112,018	258,390,576	264,277,578	89.25%	102%
1	Cung ứng suất ăn VNA-Nội địa	-	24,272,068	25,422,912	25,422,912	105%	100%
2	Cung ứng suất ăn VNA-Quốc tế	-	49,390,870	55,602,555	55,602,555	113%	100%
3	Cung ứng suất ăn Quốc tế	-	85,003,049	43,838,830	46,968,332	55%	107%
4	Vận chuyển suất ăn - VNA	-	19,497,062	19,605,270	19,605,270	101%	100%
5	Vận chuyển suất ăn - Quốc tế #	-	4,683,349	3,326,390	3,584,690	77%	108%
6	Vận chuyển tổ lái tiếp viên	-	1,131,280	564,840	564,840	50%	100%
7	Ăn uống, giải khát	-	2,710,958	2,840,000	2,840,000	105%	100%
8	Hàng bách hóa	-	19,173,075	19,800,000	19,800,000	103%	100%
9	Hoa hồng đại lý bán vé	-	332,292	350,000	350,000	105%	100%
10	Dịch vụ quảng cáo	-	576,924	620,000	620,000	107%	100%
11	Taxi	-	48,860,277	46,696,320	49,195,520	101%	105%
12	Hàng may chần dạ, kính che mắt	-	7,042,342	7,570,500	7,570,500	107%	100%
13	Đào tạo lái xe ô tô mô tô	-	23,713,084	23,140,600	23,140,600	98%	100%
14	Dịch vụ khác	-	12,924,737	12,809,024	12,809,024	99%	100%
15	Doanh thu giảm trừ chiết khấu VNA	-	-3,199,349	-3,796,665	-3,796,665	119%	100%
B	Doanh thu từ hoạt động khác	1000đ	3,653,451	200,000	4,740,000	130%	2370%
1	Từ hoạt động tài chính	-	549,733	200,000	200,000	36%	100%
2	Từ hoạt động bất thường	-	3,103,718	-	4,540,000	146%	-
II	TỔNG CHI PHÍ	1000đ	244,141,685	220,046,788	226,130,599	92.62%	103%
A	Chi phí hoạt động kinh doanh	-	242,464,735	217,670,788	223,135,409	92%	103%
a	Chi phí nhân viên	-	63,159,004	60,856,131	63,159,004	100.00%	104%
b	BHXH, BHYT & PCD	-	6,075,952	6,476,649	6,476,649	107%	100%
c	Vật tư, vốn hàng hóa	-	112,889,035	97,770,043	100,071,885	89%	102%
1	Bách hóa	-	10,394,838	10,890,000	10,890,000	105%	100%
2	Chế biến ăn uống	-	965,560	939,000	939,000	97%	100%
3	Chần dạ, kính che mắt	-	6,718,421	7,191,975	7,191,975	107%	100%
4	Nhiên liệu	-	13,657,219	14,201,753	14,669,104	107%	103%
5	Nguyên liệu	-	67,333,621	56,024,915	57,753,523	86%	103%
6	Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	2,987,207	2,152,400	2,152,400	72%	100%
7	Chi phí vật liệu bao bì	-	10,832,170	6,370,000	6,475,883	60%	102%
d	Chi phí KHTSCĐ	-	18,204,351	17,946,918	18,806,822	103%	105%
e	Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	22,991,254	20,385,749	20,385,749	89%	100%
1	Sửa chữa TSCĐ	-	6,790,882	5,154,000	5,154,000	76%	100%
2	Chi phí điện nước	-	3,602,040	3,240,000	3,240,000	90%	100%
3	Chi phí điện thoại	-	314,625	278,600	278,600	89%	100%

1	2	3	5	6	7	7=6/4	8=6/5
4	Thuê mặt bằng	-	5,324,630	5,570,192	5,570,192	105%	100%
5	Mua bảo hiểm tài sản	-	1,676,494	1,461,357	1,461,357	87%	100%
6	Chi phí quảng cáo, hoa hồng	-	3,128,506	2,830,000	2,830,000	90%	100%
7	Thuê vận chuyển ngoài, bốc xếp	-	1,242,822	1,034,600	1,034,600	83%	100%
8	Dịch vụ mua ngoài khác	-	911,256	817,000	817,000	90%	100%
f	Chi phí bằng tiền khác	-	19,145,139	14,235,299	14,235,300	74%	100%
1	Thuế nhà đất	-	24,167	19,959	19,959	83%	100%
2	Thuế môn bài	-	10,000	10,000	10,000	100%	100%
3	Chi phí đi công tác	-	1,224,182	900,600	900,600	74%	100%
4	Chi phí tuyển chọn, đào tạo	-	667,976	427,000	427,000	64%	100%
5	Chi phí vệ sinh, cây cảnh, môi trường	-	1,068,939	850,900	850,900	80%	100%
6	Chi phí giao dịch tiếp khách	-	2,831,466	2,193,000	2,193,000	77%	100%
7	Chi phí bảo hộ lao động, đồng phục	-	4,160,670	1,844,000	1,844,000	44%	100%
8	Chi phí khám sức khỏe, độc hại, ăn ca	-	4,283,784	3,841,500	3,841,500	90%	100%
9	Chi phí văn phòng phẩm	-	232,064	204,400	204,400	88%	100%
10	Chi phí PCCC, bảo lụt	-	121,595	112,000	112,000	92%	100%
11	Phí nhượng quyền, lệ phí đường độ	-	1,081,188	1,005,940	1,005,941	93%	100%
12	Các loại chi phí khác	-	3,439,109	2,826,000	2,826,000	82%	100%
g	Chi phí quản lý điều hành công ty.	-					
B	Chi các hoạt động khác	1000đ	1,676,950	2,376,000	2,995,190	179%	126%
1	Chi phí hoạt động tài chính	-	1,110,975	2,376,000	2,995,190	270%	126%
2	Chi phí hoạt động bất thường	-	565,975				
III	LỢI NHUẬN	1000đ					
1	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1000đ	55,623,784	38,543,788	42,886,979	77.10%	111%
a	Lợi nhuận hoạt động KD	-	53,647,283	40,719,788	41,142,169	77%	101%
b	Lợi nhuận hoạt động khác	-	1,976,501	-2,176,000	1,744,810	88%	-80%
2	Thuế Thu nhập DN	1000đ	10,959,574	7,436,360	8,313,941	76%	112%
3	LỢI NHUẬN RỘNG	1000đ	44,664,210	31,107,428	34,573,038	77.41%	111%
a	LN Công ty (cổ đông)	-	43,522,411	29,903,902	33,409,083	77%	112%
b	Chi cho HD Hợp tác KD	-	1,141,799	1,203,526	1,163,955	102%	97%
IV	LAO ĐỘNG BQ	Người	666	690	745	111.86%	108%
V	THU NHẬP BÌNH QUẢN	đ/tháng	7,902,778	7,349,774	7,064,766	89%	96%
VI	VỐN CHỦ SỞ HỮU BQ	1.000đ	30,891,000	43,528,180	43,528,180	141%	100%
VII	Tỷ lệ LN sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	144.59%	72.81%	79.43%	55%	109%

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31/12/2017
(Số kế hoạch 2017)

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	KH 2017 tại ngày 31/12/2017	31/12/2016
1	2	3		
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		56,397,052,188	53,893,736,788
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	24,438,160,587	23,823,012,137
1. Tiền	111		22,938,160,587	22,423,012,137
2. Các khoản tương đương tiền	112		1,500,000,000	1,400,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18,145,840,531	18,628,561,718
1. Phải thu khách hàng	131	V.02	17,126,965,530	17,883,833,411
2. Trả trước cho người bán	132		1,500,000,000	1,322,074,082
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.03	1,000,000,000	903,779,224
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.03a	(1,481,124,999)	(1,481,124,999)
IV. Hàng tồn kho	140	V.04	11,813,051,070	9,619,966,029
1. Hàng tồn kho	141		11,813,051,070	9,619,966,029
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2,000,000,000	1,822,196,904
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.05a	1,500,000,000	1,402,247,474
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.06	500,000,000	419,949,430
3. Tài sản ngắn hạn khác	155	V.06	-	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		109,676,179,846	73,492,821,013
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		103,876,179,846	72,633,002,255
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	103,319,497,623	72,126,320,032
- Nguyên giá	222		205,405,773,708	155,405,773,708
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(102,086,276,085)	(83,279,453,676)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.08	556,682,223	506,682,223
- Nguyên giá	228		836,433,100	736,433,100
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(279,750,877)	(229,750,877)
III. Bất động sản đầu tư	230			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5,000,000,000	125,915,418
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.09	5,000,000,000	125,915,418
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		800,000,000	733,903,340
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.05b	800,000,000	733,903,340
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		166,073,232,034	127,386,557,801
C. NỢ PHẢI TRẢ			99,045,093,921	64,611,805,800
I. Nợ ngắn hạn	310		60,405,093,921	48,313,760,440
1. Phải trả người bán	311	V.10	15,000,000,000	15,060,563,680
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3,000,000,000	2,442,466,549
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	3,500,000,000	2,469,669,514
4. Phải trả người lao động	314		10,000,000,000	7,918,882,345
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	500,000,000	435,639,726
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.13	3,500,000,000	2,801,811,969
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	12,000,000,000	11,661,230,029
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		10,000,000,000	4,204,260,800

9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	V.17	2,905,093,921	1,319,235,828
II. Nợ dài hạn	330		38,640,000,000	16,298,045,360
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.15	3,640,000,000	3,640,000,000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	35,000,000,000	12,658,045,360
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		67,028,138,113	62,774,752,001
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	67,028,138,113	62,774,752,001
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		42,724,930,000	30,088,160,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		42,724,930,000	30,088,160,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		803,208,113	803,208,113
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	23,500,000,000	31,883,383,888
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		500,000,000	464,468,618
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		23,000,000,000	31,418,915,270
6. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		166,073,232,034	127,386,557,801

5-C
KH
SAY
AN
U. 10

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Mẫu số B02a-DN
(Ban hành theo QĐ số 200/2014/QĐ-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

Cho năm 2017
(Số kế hoạch 2017)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	KH Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		268,074,243,076	300,220,050,402
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		3,796,664,678	4,108,032,435
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		264,277,578,398	296,112,017,967
4. Giá vốn hàng bán	11		200,821,868,197	216,740,344,096
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		63,455,710,201	79,371,673,871
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		200,000,000	549,733,321
7. Chi phí tài chính	22		2,995,190,000	1,110,975,919
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>2,995,190,000</i>	<i>1,030,634,458</i>
8. Chi phí bán hàng	24		7,809,739,319	7,915,148,655
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		14,503,801,592	17,809,241,788
10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		38,346,979,290	53,086,040,830
11. Thu nhập khác	31		4,540,000,000	3,103,718,701
12. Chi phí khác	32			565,975,492
13. Lợi nhuận khác	40		4,540,000,000	2,537,743,209
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		42,886,979,290	55,623,784,039
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		8,313,941,315	10,959,573,950
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		34,573,037,975	- 44,664,210,089
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		8,092	14,442

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2017
(Số kế hoạch 2017)

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	KH Năm 2017	Năm 2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	42,886,979,290	55,623,784,039
2. Điều chỉnh cho các khoản	02	17,252,012,409	16,347,080,225
- Khấu hao tài sản cố định	03	18,806,822,409	18,227,643,285
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(50,000,000)	(53,378,912)
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4,500,000,000)	(2,857,818,606)
- Chi phí lãi vay	06	2,995,190,000	1,030,634,458
3. Lợi nhuận từ HDKD trước thay đổi vốn lưu động	8	60,138,991,699	71,970,864,264
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	482,721,187	(601,763,583)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(2,193,085,041)	(2,701,764,145)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(34,433,288,121)	8,569,619,982
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(66,096,660)	(276,217,775)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(2,995,190,000)	(962,474,732)
- Thuế TNDN đã nộp	14	(10,802,530,516)	(11,479,884,780)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1,100,540,805	
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(700,000,000)	(794,796,501)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	10,532,063,353	63,723,582,730
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(55,000,000,000)	(24,114,000,764)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	4,500,000,000	2,555,000,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	200,000,000	146,256,147
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(50,300,000,000)	(21,412,744,617)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	12,588,670,000	
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	60,000,000,000	20,100,595,191
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(10,000,000,000)	(17,336,039,577)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(20,000,000,000)	(35,561,118,075)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	42,588,670,000	(32,796,562,461)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	2,820,733,353	9,514,275,652
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	23,823,012,137	14,181,285,143
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	50,000,000	127,451,342
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	26,693,745,490	23,823,012,137